Tổng Thống Trần Văn Hương

Nam Phong tổng hợp

Nội Dung

Trần Văn Hương - Bách Khoa Toàn Thư Mở Wikipedia 2
Những Hình Ảnh của Tổng Thống Trần Văn Hương - sưu tầm 6
Cựu Tổng Thống Trần Văn Hương Không Chịu Di Tản - Trần Đông Phong 10
Diễn Văn của Tổng Thống Trần Văn Hương –Ongvove.wordpress.com 11
Tổng Thống Trần Văn Hương - Tấm Gương Lãnh Đạo Lẫm Liệt và Cao Cả - Phạm Phong Dinh 19
Tưởng Niệm Cụ Trần Văn Hương – Nhân Sĩ Suốt Đời Giữ Tiết Tháo - Hứa Hoành 41

Trần Văn Hương (1902-1982)

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Trần Văn Hương (1902–1982) là cựu thủ tướng (1964–1965 rồi 1968–1969), phó tổng thống (1971-1975), và rồi tổng thống trong thời gian ngắn ngủi bảy ngày (21 tháng 4, 1975-28 tháng 4, 1975) của Việt Nam Cộng hòa.

Mục lục

- 1 Thân thế

- 2 Thời kỳ tham chính
  - 2.1 Thủ tướng
  - 2.2 Phó tổng thống
  - 2.3 Tổng thống
- 3 Đời sống sau 1975
- 4 Những nhận xét về ông
- 5 Chú thích
- 6 Xem thêm
- 7 Liên kết ngoài

Thân thế

Giáo sư Trần Văn Hương sinh năm 1902, tại làng Long Châu, quận Châu Thành (nay là thành phố Vĩnh Long), tỉnh Vĩnh Long trong một gia đình nghèo. Nhờ học giỏi và được sự hy sinh của gia đình, cậu học sinh Trần Văn Hương được ra Hà Nội học trường Cao đẳng Sư Phạm... Sau khi tốt nghiệp, ông giáo Trần Văn Hương được bổ về dạy tại trường Collège Le Myre De Villers tại Mỹ Tho, cũng là ngôi trường cũ mà ông đã theo học mấy năm trước. Thời gian 1943-1945, ông Hương là giáo sư dạy môn văn chương và luận lý tại trường này. Ông là một thầy giáo đã từng đào tạo nhiều học trò nổi tiếng (tướng Dương Văn Minh, tổng thống cuối cùng của Việt Nam Cộng hòa, cũng tự nhận là một học trò của ông) và từng giữ chức vụ Đốc học Tây Ninh.

Thời kỳ tham chính

Cách mạng tháng Tám nổ ra, ông tham gia chính quyền Việt Minh với tư cách nhân sĩ tự do. Khi Pháp tái chiếm Đông Dương, ông được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính Kháng chiến tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, năm 1946, ông bỏ về quê và tuyên bố bất hợp tác với cả chính quyền Việt Minh lẫn Pháp, sống ẩn dật cho đến năm 1954. Trong thời gian đó ông lập đảng Phục Hưng, nhóm họp một số nhân vật chính trị như Tổng trưởng Kinh tế và Kế hoạch Trần Văn Văn.[1]

Sau Hiệp định Genève, năm 1955, ông ra làm đô trưởng Sài Gòn trong chính quyền của Thủ tướng Ngô Đình Diệm một thời gian ngắn. Sau đó, ông từ chức để phản đối chính sách độc tài gia đình trị của Ngô Đình Diệm thời Đệ nhất Cộng hòa. Năm 1960, ông cùng 17 nhân sĩ thành lập nhóm Tự do Tiến bộ, tổ chức họp báo tại khách sạn Caravelle (thường được gọi là "nhóm Caravelle"), chính thức xác nhận địa vị đối lập với chính quyền. Khi cuộc đảo chính của đại tá Nguyễn Chánh Thi đưng đầu nổ ra, nhóm đã tuyên bố ủng hộ. Vì thế ông cùng 17 vị nhân sĩ nhóm Caravelle bị chính quyền bắt giam. Trong tù, ông có viết một tập thơ lấy tên là "Lao trung lãnh vận" (tức "Những vần thơ lạnh lẽo ở trong tù").

Thủ tướng

Sau khi chính quyền Ngô Đình Diệm bị lật đổ, năm 1964, ông lại được cử giữ chức Đô trưởng Sài Gòn lần thứ hai. Không lâu sau, ngày 4 tháng 11 năm 1964, ông lại được Quốc trưởng Phan Khắc Sửu mời giữ ghế Thủ tướng và lập Nội các.

Thứ tự Chức vụ Tên

1 Thủ tướng

kiêm Tổng trưởng Quân lực Trần Văn Hương

2 Đệ nhất Phó thủ tướng

kiêm Tổng trưởng Nội vụ Nguyễn Lưu Viên

3 Đệ nhị Phó thủ tướng

kiêm Thống đốc Ngân hàng Quốc gia Nguyễn Xuân Oánh

4 Tổng trưởng Ngoại giao Phạm Đăng Lâm

5 Tổng trưởng Tư pháp Lữ Văn Vi

6 Tổng trưởng Thông tin Lê Văn Tuấn

7	Tổng trưởng Kinh tế	Nguyễn Duy Xuân
8	Tổng trưởng Tài chánh	Lưu Văn Tính
9	Tổng trưởng Cải tiến Nông thôn	Ngô Ngọc Đối
10	Tổng trưởng Công chánh	Lê Sĩ Ngạc
11	Tổng trưởng Văn hóa Giáo dục	Phan Tấn Chức
12	Tổng trưởng Y tế	Trần Quang Diệu
13	Tổng trưởng Xã hội	Đàm Sĩ Hiến
14	Tổng trưởng Lao động	Nguyễn Hữu Hùng
15	Tổng trưởng Phủ Thủ tướng	Phạm Văn Toàn

Sang Tháng Giêng năm 1965 trước áp lực của phe quân nhân, Trần Văn Hương phải cải tổ Nội các, thu nạp thêm bốn tướng lãnh. Nội các mới có thêm những chức vụ sau đây.

Thứ tự	Chức vụ	Tên
1	Đệ nhị Phó thủ tướng	Trung tướng Nguyễn Văn Thiệu
2	Tổng trưởng Quân lực	Trung tướng Dương Văn Minh
3	Tổng trưởng Tâm lý chiến	Thiếu tướng Linh Quang Viên
4	Tổng trưởng Thanh niên Thể thao	Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ

Nguyễn Xuân Oánh chuyển xuống làm Đệ tam Phó thủ tướng.[3] Tuy nhiên chính phủ của Trần Văn Hương không tồn tại được lâu vì ngày 27 tháng 1 năm 1965, tướng Nguyễn Khánh làm cuộc chỉnh lý, lật đổ chính quyền dân sự và Quốc trưởng Phan Khắc Sửu bị truất phế. Trần Văn Hương cũng bị bắt và quản thúc một thời gian ở Vũng Tàu.

Năm 1968, để tạo ảnh hưởng, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã mời ông ra làm Thủ tướng lần thứ hai.

Phó tổng thống

Năm 1971, ông cùng Nguyễn Văn Thiệu liên danh ứng cử và đắc cử chức vụ Phó tổng thống nhiệm kỳ 1971-1975.

Tổng thống

Ngày 21 tháng 4 năm 1975, vì áp lực quân sự của Quân Giải phóng miền Nam cùng Quân đội Nhân dân Việt Nam và trước dư luận công chúng, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu phải tuyên bố từ chức và trao quyền lại cho Phó tổng thống Trần Văn Hương. Ông cũng chỉ nắm chức vụ trong 7 ngày. Ngày 28 tháng 4, ông đã trao quyền lãnh đạo cho tướng Dương Văn Minh để tìm cách điều đình với lực lượng cộng sản đối phương đang tiến vào sát thủ đô Sài Gòn. Ông được xem là vị tổng thống dân sự cuối cùng của Việt Nam Cộng hòa.

Đời sống sau 1975

Sau 1975, ông chọn ở lại quê hương. Năm 1977, ông được chính quyền Việt Nam trao trả quyền công dân nhưng ông khước từ và nói rằng ông chỉ nhận khi tất cả những quân dân cán chính của chế độ Việt Nam Cộng hòa cũng được hoàn trả quyền công dân của họ.[4] Những năm tháng cuối đời, ông sống chung với người con trai cả là Lưu Vĩnh Châu, tên thật là Trần Văn Dõi, một cán bộ của Ban Công nghiệp Trung ương, nguyên là đại úy Quân đội Nhân dân Việt Nam đã từng tham gia trận Điện Biên Phủ.

Ông mất ngày 27 tháng 1 năm 1982, nhằm ngày mồng ba Tết Nhâm Tuất, hưởng thọ 80 tuổi. (Trong thời gian ngắn ngủi làm Tổng Thống, Ông có câu nói bất hủ: Trị tham nhũng thì lấy ai mà làm việc), Lúc bấy giờ mọi việc đều qui về một con đường... phải thua mà thôi!

Những nhận xét về ông

Nhiều người nhận xét ông là một người có tính cách bảo thủ. Tuy nhiên, ai cũng thừa nhận ông là nhân sĩ yêu nước, ngay thẳng và trong sạch.

Chú thích

1. ^ Mở lại hồ sơ Trần Văn Văn...

2. ^ Lâm Vĩnh Thế. Bạch Hóa Tài Liệu Mật Của Hoa Kỳ Về Việt Nam Cộng Hòa. Hamilton, ON: Hoài Việt, 2008. Trang 182-3.

3. ^ Lâm Vĩnh Thế. Bạch Hóa Tài Liệu Mật Của Hoa Kỳ Về Việt Nam Cộng Hòa. Hamilton, ON: Hoài Việt, 2008. Trang 198-9.

4. ^ "Tưởng nhớ Trần Văn Hương..." theo Vietbao

Xem thêm

- Thủ tướng Việt Nam

Liên kết ngoài

- Con trai Trần Văn Hương
- Cụ Trần Văn Hương

Nguồn: wikipedia.org

Những Hình Ảnh của Tổng Thống Trần Văn Hương (sưu tầm)

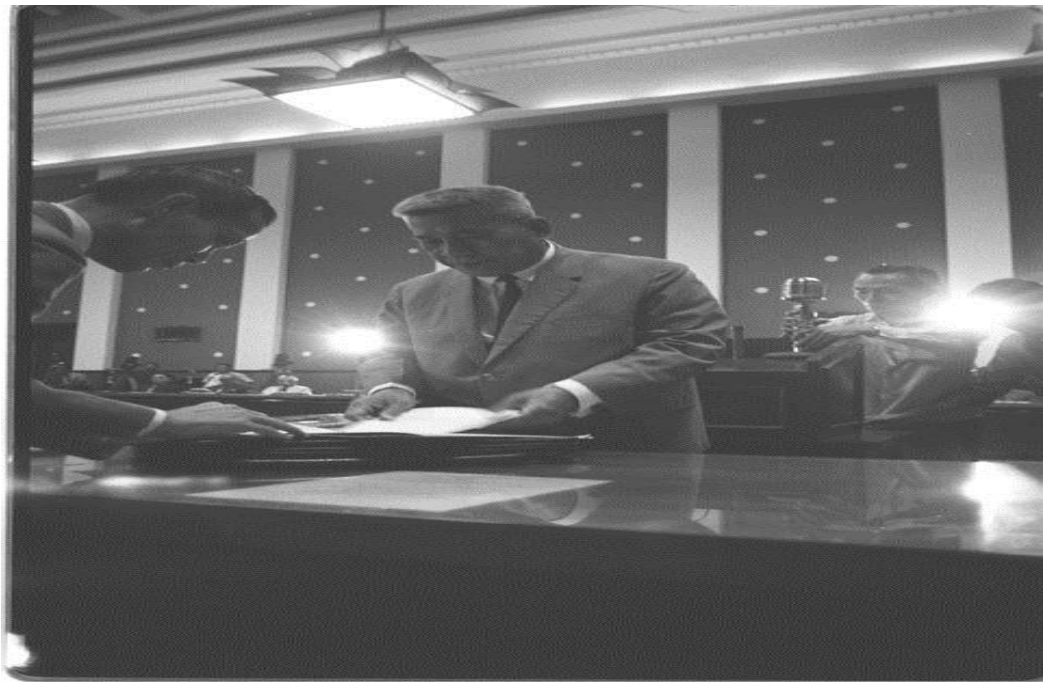

Tổng Thống Trần Văn Hương và Đại Sứ Maxwell Taylor

Cựu Tổng Thống Trần Văn Hương không chịu di tản

Trần Đông Phong

Trong ngày 29 tháng 4, dù rất bận rộn trong việc di tản hàng chục ngàn người Mỹ và người tị nạn VN, Đại sứ Martin cũng đã tìm cách đến gặp cụ Trần Văn Hương, cựu Tổng Thống VNCH tại phủ Phó Tổng Thống trên đường Công Lý lần chót.

Theo GS Nguyễn ngọc An, bạn thâm giao của cụ Hương thì cuộc gặp gỡ nầy đã diễn ra như sau :

« Cũng ngày đó, 29 tháng 4 năm 1975, đại sứ Hoa Kỳ, ông Martin đến tư dinh đường Công Lý với một tham vụ sứ quán nói tiếng Pháp. Đại khái đại sứ nói :

« Thưa Tổng Thống, tình trạng hiện nay rất nguy hiểm. Nhơn danh chính phủ Hoa Kỳ, chúng tôi đến mời Tổng Thống rời khỏi nước, đi đến bất cứ xứ nào, ngày giờ nào với phương tiện nào mà Tổng Thống muốn. Chính phủ chúng tôi cam kết bảo đảm cho Ngài một đời sống xứng đáng với cương vị Tổng Thống cho đến ngày TT trăm tuổi già»

Tổng Thống Trần Văn Hương mĩm cười trả lời :

«Thưa Ngài đại sứ, tôi biết tình trạng hiện nay rất là nguy hiểm. Đã đến đỗi như vậy, Hoa Kỳ cũng có phần trách nhiệm trong đó. Nay ông đại sứ đến mời tôi ly hương, tôi rất cám ơn Ông đại sứ. Nhưng tôi đã suy nghĩ và quyết định dứt khoát ở lại nước tôi. Tôi cũng dư biết Cộng Sản vào được Saigon, bao nhiêu đau khổ nhục nhã sẽ trút xuống đầu dân chúng miền Nam. Tôi là người lãnh đạo đứng hàng đầu của họ, tôi tình nguyện ở lại để chia xẻ với họ một phần nào niềm đau đớn tủi nhục, nỗi thống khổ của người dân mất nước. Cám ơn ông Đại sứ đã đến viếng tôi.»

Khi nghe câu «Les États-Unis ont aussi leur part de responsabilités (Hoa Kỳ cũng có phần trách nhiệm trong đó), đại sứ Martin giựt mình nhìn trân trân ông Trần Văn Hương. Năm 1980, ông Hương thuật lại với tôi: Dứt câu chuyện, on se sépare sans même se serrer la main» (GS Nguyễn Ngọc An. Cụ Trần Văn Hương, đăng trên Thời Luận không rõ ngày)

Cựu đại úy Nguyễn Văn Nhựt, sĩ quan tùy viên của phó Tổng Thống Trần Văn Hương cho người viết biết vào những ngày tháng cuối cùng trong tháng 4 ,1975, cụ Trần Văn Hương đã nói với anh em phục vụ tại phủ Phó Tổng Thống rằng: «Thấy các em còn trẻ tuổi mà phải chịu hy sinh gian khổ vì chiến tranh, qua rất thương, nhưng số phận của đất nước mình là như vậy, mình phải đánh cho tới cùng »

Sau khi bàn giao chức vụ TT cho Dương Văn Minh, tối 28 tháng tư, cụ Trần Văn Hương đã dọn ngay về tư gia ở trong hẻm đường Phan Thanh Giản. Tuy nhiên, sáng hôm sau, ngày 29 tháng tư, cụ phải trở lại dinh Phó Tổng Thống ở đường Công Lý một lần cuối để tiếp kiến đại sứ Martin khi Martin đên từ giã cụ.

Trong một cuộc tiếp xúc với BS Nguyễn Lưu Viên, cựu Phó Thủ Tướng VNCH, tại Westminster vào cuối 2ợ, BS Viên có cho người viết biết rằng vào sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975, ông và bà Trần Văn Văn có đến thăm cụ Trần Văn Hương một lần cuối và cụ Hương đã nói với hai người rằng hai vị đại sứ Pháp và Hoa Kỳ có đến mời ông đi tị nạn, nhưng ông đã từ chối lời mời của họ.

Vào năm 1978, khi Việt Cộng trả lại «quyền công dân cho Dương Văn Minh, các anh em đang bị tù học tập cải tạo đều bị đi xem hình ảnh và phim chiếu lại cảnh cựu «Tổng Thống» Dương Văn Minh đang hồ hỡi hân hoan đi bầu Quốc Hội «đảng cử dân bầu » của Cộng Sản.

Cụ Trần Văn Hương cũng được CS trả lại quyền công dân, nhưng cụ đã từ chối. Cựu Tổng Thống VNCH Trần Văn Hương đã gởi bức thư sau đây đến cấp lãnh đạo chính quyền CS :

«… Hiện nay vẫn còn có mấy trăm ngàn nhơn viên chế độ cũ, cả văn lẫn võ, từ Phó Thủ tướng đến Tổng bộ trưởng,các tướng lãnh, quân nhân công chức các cấp, các chính trị gia, các vị lãnh đạo tôn giáo, đảng phái, đang bị tập trung cải tạo, rĩ tai thì ngắn hạn mà cho đến nay vẫn chưa thấy về.

Tôi là người đứng đầu hàng lãnh đạo chánh phủ VNCH, xin lãnh hết trách nhiệm một mình. Tôi xin chánh phủ mới thả họ về hết, vì họ là những người chỉ biết thừa hành mạng lệnh cấp trên, họ không có tội gì cả. Tôi xin chánh phủ mới tha họ về sum họp với vợ con, còn lo làm ăn xây dựng đất nước.

Chừng nào những người tập trung cải tạo được về hết, chừng nào họ nhận được đầy đủ quyền công dân, chừng đó, tôi sẽ là người cuối cùng, sau họ, nhận quyền công dân cho cá nhân tôi »

Cụ Trần Văn Hương không hề nhận quyền công dân của Cộng Sản và cho đến khi từ trần vào năm 1981 thì cụ vẫn còn là công dân của Việt Nam Cộng Hòa.

(Trần Đông Phong. Việt Nam Cộng Hòa, 10 ngày cuối cùng.-- California : Nam Việt, 2006, tr. 352-355)

Nguồn: http://namkyluctinh.org/a-lichsu/tvhuong/tdphong-tvhuongditan.htm

Diễn Văn Của Tổng Thống Trần Văn Hương - 26-4 – 1975

Diễn Văn Của Tổng Thống Trần Văn Hương đọc trước Quốc Hội Lưỡng Viện VNCH

Ngày 26 Tháng 4 năm 1975

LỜI NÓI ĐẦU: Vào những ngày cuối tháng 4 năm 1975, Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa họp để bàn về việc Tổng thống Trần Văn Hương sẽ bàn giao chức vụ cho Đại tướng Dương Văn Minh để thương thuyết với phe cộng sản, tìm một giải pháp hòa bình cho Việt Nam. Cụ Hương đã tiếp xúc với Đại tướng Dương Văn Minh để mời ông Minh đảm nhiệm chức vụ Thủ Tướng. Nhưng tướng Minh không chịu và đòi cụ Hương phải nhường cho ông Minh chức tổng thống Đại tướng Minh nói với cụ Hương "Thầy đã hy sinh đến mức này, thôi xin thầy ráng hy sinh một bước nữa là thầy trao trọn quyền cho tôi."

Tổng Thống VNCH Trần Văn Hương

Hai văn kiện lịch sử cuối tháng tư 1975

Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa Trần Văn Hương

Quyết định:

1. Nay đề cử cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và cựu Thủ tướng Trần Thiện Khiêm đại diện Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa đến Đài Bắc để phân ưu cùng chánh phủ và nhân dân Trung Hoa Dân Quốc nhân dịp Tổng thống Tưởng Giới Thạch tạ thế.

2. Sau đó hai vị trên được đề cử tiếp tục viếng thăm các quốc gia trên thế giới xét cần thiết trong vòng 6 tháng để làm sáng tỏ thiện chí hòa bình của Việt Nam Cộng Hòa đồng thời vận động các chánh phủ và nhân dân các quốc gia đó hỗ trợ lập trường hòa bình của chánh phủ và nhân dân ta.

Chương trình thăm viếng sẽ do hai vị tùy nghi quyết định thể theo sự thuận lợi của tình hình đối với các quốc gia đó.

3. Yêu cầu Bộ Ngoại giao chỉ thị các Tòa Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa yểm trợ cần thiết để nguyên Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và nguyên Thủ tướng Trần Thiện Khiêm cùng phái đoàn chu toàn nhiệm vụ giao phó.

Chi phí công tác do Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng đài thọ "trong khuôn khổ được luật lệ ấn định" (do Tổng thống Hương viết thêm vào văn kiện).

Sài Gòn ngày 25 tháng 4, 1975

(Ký tên Hương)

Quyết định của TT Trần Văn Hương (25/04/2009) do Đại tá Võ Văn Cẩm viết.
Nguồn: KBC Hải ngoại số 39, tháng 4, 2009, trang 42

Nguyễn Văn Thiệu
Cựu Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa

Sài Gòn 25/4/75

Kính trình Tổng thống Trần Văn Hương,

Thưa Cụ,

Để thực hiện công tác cụ giao phó, tôi kính xin cụ chấp thuận cho những sĩ quan sau đây gọi là thành phần tối thiểu cần thiết để giúp tôi , đi theo tôi trong suốt thời gian công du:

1. Đại tá Võ Văn Cẩm
2. Đại tá Nguyễn Văn Đức
3. Đại tá Nhan văn Thiệt
4. Đại tá Trần Thanh Điền
5. Trung tá Tôn Thất Ái Chiêu
6. Bác sĩ Thiếu tá Hồ Vương Minh
7. Đại Úy Nguyễn Phú Hải
8. Phục dịch viên Nghị

Ngoài ra cựu Thủ tướng Đại tướng Trần Thiện Khiêm cũng cần đem theo những sĩ quan và dân sự sau đây:

1. Trung tá Đặng Văn Châu
2. Thiếu tá Đinh Sơn Thông
3. Thiếu tá Nguyễn Tấn Phận
4. Ông Đặng Vũ

Đại tướng Trần Thiện Khiêm nhờ tôi trình cụ chấp thuận.

Kính chào Tổng thống,

(Ký tên Thiệu)

Thư viết tay của cựu TT Nguyễn Văn Thiệu gởi TT Trần Văn Hương (25/04/2009)
Nguồn: KBC Hải ngoại số 39, tháng 4, 2009, trang 41

Tổng thống Trần Văn Hương phê "Thuận", đề ngày 25/4/75, ký tên Hương

Diễn Văn Của Tổng Thống Trần Văn Hương 26-4 – 1975

Thưa Chủ tịch Quốc Hội,

Thưa Chủ tịch Hạ Viện,

Thưa quý vị Nghị sĩ,

Thưa quý vị Dân biểu,

Tôi nhiệm chức hôm nay đã được năm ngày. Nói rằng ở đây để đọc một cái thông điệp, tôi không có cái táo bạo như vậy, bởi vì tình thế nghiêm trọng của đất nước. Vả lại như quý vị đã biết, tôi không quen nói những lời văn hoa mà không có ý nghĩa, cho nên tôi xin thưa trước quý vị đây không phải là một thông điệp. Đây chẳng qua là lời thành khẩn, thật tình của một người vì nước, đến trình bày mọi việc để quý vị rõ và quyết đoán.

Thưa quý vị, tình trạng đất nước khó khăn như thế nào, có lẽ quý vị đã biết rõ rồi. Tổng thống trao quyền lại cho tôi chẳng những là khó khăn, mà còn rất là bi đát. Bởi vì như quý vị đã biết, trong bốn vùng của chúng ta, hiện giờ chúng ta đã mất hơn hai vùng rồi, còn lại vùng III và vùng IV thì đã sứt mẻ, và sứt mẻ này có thể một ngày một lan rộng, và tình trạng khốn khổ, đau thương chẳng những là của toàn xứ mà của cả Sài Gòn và Chợ Lớn này trong những ngày gần đây.

Kính thưa quý vị,

Hiện giờ bên cạnh chúng ta là thành Nam Vang vừa rồi đây quý vị đã thấy. Cảnh Sài Gòn, Chợ Lớn nếu không khéo dàn xếp thế nào thì e rồi đây Sài Gòn sẽ thành một núi xương, một sông máu. Điều mà những người có lòng yêu nước không thể không nghĩ đến được, không thể chấp nhận được. Riêng tôi đây, tôi cũng không chấp nhận được. Bởi vậy cho nên, những vấn đề nói rằng chúng ta phải tiếp tục tranh đấu, vấn đề chúng ta đành phải nhận, phải làm, bất kỳ với giá nào cũng phải làm, những cái đó không thể giải quyết như vậy được.

Bởi vì vậy, khi tôi chấp nhận nhiệm vụ nối tiếp chánh quyền trước kia, thì tôi đã đưa ý rằng vấn đề phải giải quyết bằng một giải pháp chính trị, nghĩa là phải chấp nhận thương thuyết. Và đây, tôi xin công khai rằng chánh phủ

của tôi và chánh phủ nào sẽ thành lập theo ý của tôi. lẽ cố nhiên là với sự chấp thuận của Quốc Hội. Chánh phủ đó sẽ đứng ra thương thuyết.

Thưa quý vị,

Đã nói cái chữ thương thuyết, không phải thương thuyết là đầu hàng. Nếu thương thuyết là đầu hàng thì còn thương thuyết gì nữa! Thà là chết cho đến cùng chứ sao lại gọi là thương thuyết được! Bởi vậy cho nên đã đặt là thương thuyết, tất nhiên cũng phải chấp nhận những điều kiện gì đau đớn. Nhưng những điều kiện đó không phải là đến lúc phải hoàn toàn chúng ta đầu hàng. Nếu phải đầu hàng, thì chúng ta đây, quý vị và tôi, sẽ trao lại cho quân nhân, chứ không phải là chúng tôi quyết định chuyện đó.

Với ý nghĩa đó, nghĩa là ý nghĩ thương thuyết, tôi đã ra công dò xét tìm bên này, tìm bên nọ, hỏi thăm dò ý kiến mọi nơi. Tới bữa nay cũng nói với quý vị là tôi có dịp đã gặp được Đại tướng Dương Văn Minh, bởi vì theo lời một số người, thì Đại tướng Dương Văn Minh có đủ điều kiện làm việc này.

Trong các cuộc gặp gỡ, trong một tư thất của một người bạn chung – bởi vì họp mặt tôi muốn tránh tiếng trước, không thể mời Đại tướng đến Dinh Độc Lập nói chuyện. Một mặt tôi cũng không thể tự mình tới nhà Đại tướng mà nói chuyện. Cho nên chúng tôi đã cùng nhau đến nhà một người bạn chung – Sau khi nói chuyện, tôi nói rằng: "Theo dư luận, một số người nói rằng Anh – xin lỗi, bởi vì giữa Đại tướng với tôi cũng còn cái thâm tình nhiều – người ta bảo rằng Anh có đủ điều kiện để thương thuyết, vậy thì xin Anh vì nước nhà, mọi tỵ hiềm qua, mọi chuyện không tốt đẹp đã xảy ra, xin Anh vui lòng xóa bỏ để cùng nhau chung lưng dựng nước. Xin Anh chấp nhận cái ghế Thủ tướng để đứng ra thương thuyết với phía bên kia." Đại tướng, lẽ cố nhiên đối với tôi lúc nào cũng giữ thái độ chẳng những là người bạn thân mà giữ cả thái độ, xin lỗi, như thể một người học trò của tôi vậy, mặc dù Đại tướng không phải là học trò của tôi, Đại tướng nói: "Thầy đã hy sinh đến mức này, thôi xin thầy ráng hy sinh một bước nữa mà thầy trao trọn quyền cho tôi." Nghĩa là trao cái quyền tổng thống cho Đại tướng.
Thưa quý vị,

Nước Việt Nam của chúng ta mặc dầu mất rất nhiều rồi, nhưng cái gọi là pháp lý, căn bản pháp lý vẫn còn. Quốc Hội vẫn còn đây, Hiến Pháp vẫn còn đây, tôi không thể làm một chuyện qua mặt được Quốc Hội và qua mặt được Hiến Pháp... (vỗ tay). Vả lại cái quyền hiện giờ gọi là ở trong tay tôi, là một cái quyền cũng do nơi Hiến Pháp mà ra. Đây không phải là một cái khăn mouchoir, đây không phải là một tờ giấy bạc từ ở trong tay tôi, tôi

móc ra đưa cho Đại tướng, "Đây, cái quyền đây này." Tôi không thể làm như vậy được. Bởi vậy cho nên tôi nói vấn đề này tôi không thể giải quyết được. Nếu có muốn giải quyết chăng nữa, rồi đây tôi phải trình lại với Quốc Hội để Quốc hội quyết định coi thế nào.
Thưa quý vị,

Đại tướng cho rằng mình có thể nói chuyện với bên kia. Đại tướng nói rằng bên kia đã chấp nhận nói chuyện với Đại tướng. Cái chuyện này tôi xin phép không phải là tôi ngờ, nhưng mà tôi, khi nào tôi nắm được bằng cớ chính rồi, chừng đó tôi mới tin được là như vậy. Nhưng theo tôi thiết nghĩ, Đại tướng trong cuộc thương thuyết này là lãnh nhiệm vụ của một người do Quốc Hội chấp nhận đứng ra thương thuyết mà giao cho Đại tướng. Nếu mà Đại tướng tự nhiên đi nói chuyện với bên kia, xin lỗi, Đại tướng đến nói chuyện với danh nghĩa là gì? Đại tướng nói chuyện đại diện cho ai mà nói chuyện với bên kia? (vỗ tay)

Lại một điểm nữa, tôi nghĩ Đại tướng đã có cái gì mà cam đoan rằng những điều kiện Đại tướng sẽ thâu thập được đó là điều kiện, tôi không nói là hoàn toàn thuận lợi, mà là điều kiện ít đau khổ, ít nhục nhã cho nước Việt Nam Cộng Hòa chúng ta, nghĩa là của chung chúng ta. Ở đây có cái gì bảo đảm chuyện đó hay không?

Một điểm nữa... hai chính phủ thương thuyết với nhau, có thể nào chính phủ này kêu chính phủ kia: "Nói anh phải chỉ định người này, người này nè, ra thương thuyết tôi mới chấp nhận, bằng không phải như vậy, tôi không chấp nhận." Có thể nào có được như vậy không? (vỗ tay)

Bởi vậy, đây cái chuyện, xin lỗi, đã thật là khó hiểu nổi. Lấy cái lý trí của con người, dẫu mà sơ đẳng thế nào, cũng không thể hiểu được.

Hôm nay đến trước mặt Quốc Hội, tôi trình bày vấn đề, thì như đã nói khi nãy, đây là một điểm mà Quốc Hội toàn quyền quyết định. Nếu nghĩ rằng tôi phải giao quyền lại cho Đại tướng Dương Văn Minh, tôi xin phép vâng lời Quốc Hội, tôi sẽ giao quyền lại cho Đại tướng Dương Văn Minh. Còn như nếu quý vị tính cái chuyện khác, đó là toàn quyền của quý vị, tôi không chen vào đó.

Một điểm sau, nhiều khi người ta nghĩ rằng tôi bị áp lực, áp lực chỗ này áp lực chỗ nọ, thì thưa quý vị, đây không phải là tự mình vẽ bùa để cho mình đeo, tôi bình sanh tới thuở giờ, không chấp nhận một áp lực của ai hết, mặc dù là áp lực của người gọi là bạn của mình hay là người tưởng là có quyền cho mình cái lịnh đó. Xin lỗi quý vị, tôi

không có cái điểm đó. Vả lại đây là việc nước chung, việc nước chung nếu may ra trong cuộc thương thuyết này chúng tôi được những điều kiện nó còn phần nào, vì nó là vấn đề nhân đạo, hai là vấn đề lương tâm, ba là vấn đề thể diện. Chúng ta còn có thể chấp nhận được, thì thưa với quý vị, chừng đó dầu thế nào cái quyền quyết định là quyền của Quốc Hội, không phải quyền của tôi. Đây tôi xin xác nhận lại một lần nữa.

Bởi vậy cho nên khi tôi xin với quý vị, lát nữa đây những việc cho tôi trọn quyền chỉ định người đi thương thuyết này trong căn bản mà tôi mới vừa nói tới. Nếu được, tôi sẽ trình lại với Quốc Hội coi chấp nhận hay là không chấp nhận. Còn như quý vị nghĩ rằng không chấp nhận, bởi vì đây là một điều kiện khắt khe, một điều kiện của người thắng trận viết cho người bại trận, thì chúng ta không còn nước gì khác hơn là lúc đó chúng ta cứ việc chết tới cùng, không còn biết làm sao hơn được (vỗ tay) ... thì chừng đó dầu cái thành Sài Gòn này sẽ biến thành một biển máu, tôi nghĩ rằng người Việt Nam vì thể diện của mình, không thể nào từ chối được, trừ một số người không đáng gì (vỗ tay) nói là không thể nào chấp nhận được chuyện đó.

Thôi tôi không dám nói dài làm mất thời giờ của quý vị. Tôi chỉ nhắc lại một điểm, là xin quý vị quyết định. Nếu tôi phải trao quyền lại cho Đại tướng Dương Văn Minh, tôi xin sẵn sàng vâng lời quý vị, tôi sẽ trao lại cho Đại tướng Dương Văn Minh. Như thế quý vị chấp nhận rằng tôi có thể chỉ định một chính phủ nào gọi là chính phủ để đứng ra thương thuyết trong căn bản vãn hối hòa bình, trong tinh thần hiệp định Paris, để cho hai nước, cái chuyện vì lẽ cố nhiên một chuyện chúng ta đã mất rồi, theo những chuyện chúng ta đã biết trong hai ngày...

Nguồn :

1- Viện Bảo Tàng Việt Nam, San Jose (Viết Từ Băng Ghi Âm)
2-Theo bài viết của GS Nguyễn Ngọc An, nguyên Tổng Trưởng Thông Tin Chiêu Hồi trong nội các Trần Văn Hương đã ghi âm lại và đã đăng trong Đặc San Pétrus Ký miền Nam Calfornia (1996).
Ghi chú: *Sau bài diễn văn của Tổng thống Trần Văn Hương, Quốc Hội đã thảo luận và biểu quyết với đa số đồng ý giao quyền cho Đại tướng Dương Văn Minh. Hai ngày sau, lúc 17 giờ ngày 28 tháng 4-1975 lễ bàn giao đã diễn ra tại Dinh Độc Lập.*

Nguồn: http://ongvove.wordpress.com/2010/04/25/di%E1%BB%85n-van-c%E1%BB%A7a-t%E1%BB%95ng-th%E1%BB%91ng-tr%E1%BA%A7n-van-h%C6%B0%C6%A1ng-26-4-1975/

TỔNG THỐNG TRẦN VĂN HƯƠNG - TẤM GƯƠNG LÃNH ĐẠO LẪM LIỆT VÀ CAO CẢ

» Tác giả: Pham Phong Dinh
» Dịch giả:
» Thể loại: Tài liệu
» Số lần xem: 10381

1. TỔNG THỐNG TRẦN VĂN HƯƠNG - TẤM GƯƠNG LÃNH ĐẠO LẪM LIỆT VÀ CAO CẢ

Trong số những vị lãnh đạo cao nhất của nước Việt Nam Cộng Hòa từ năm 1948 đến ngày 30.4.1975: Quốc Trưởng Bảo Đại, Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Thống Trần Văn Hương và Tổng Thống Dương Văn Minh, thì người đại diện cho tầng lớp sĩ phu yêu nước lúc nào cũng mang mễn trong lòng lý tưởng xả thân phục vụ cho dân quốc gia dân tộc chính là Tổng Thống Trần Văn Hương. Nếu Quốc Trưởng Bảo Đại là hậu duệ của vương triều Nguyễn có quá khứ 144 năm lừng lẫy (1802 – 1945), Tổng Thống Ngô Đình Diệm là con nhà quan lại và khoa bảng, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu và Tổng Thống Dương Văn Minh thăng tiến từ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, thì Tổng Thống Trần Văn Hương xuất thân từ giới trí thức bình dân nghèo, mà với một ý chí cao cả, một trái tim nồng nàn tình đất nước, một lý tưởng quốc gia chân chính, kẻ sĩ áo vải như ông đã trở thành một biểu tượng đầy hào khí và là niềm kiêu hãnh của dân tộc Việt Nam trong công cuộc chiến đấu chống lại đại khối

cộng sản quốc tế. Nhiều chính khách, ký giả, nhà báo, giáo chức, cấp chỉ huy Quân Đội,... rất tự hào khi nhận mình là học trò của ông và đều kính cẩn thưa với người hằng dạy dỗ văn hóa và đạo đức cho mình bằng tiếng THẦY trân trọng. Tình cảm đầy lễ giáo đó làm cho chúng ta nhớ lại hình ảnh của nhà nho yêu nước Chu Văn An, một bậc đại sĩ thời nhà Trần cách nay đã 700 năm, mà đã đào tạo cho đất nước nhiều nhân tài lỗi lạc. Những người không phải là học trò của Tổng Thống Hương thì thưa với ông là CỤ, để tỏ lòng cung kính nhà lãnh đạo tài đức song toàn của quốc gia.

Những ngày cuối tháng 4.1975, cơn lửa loạn xâm lược của nhiều quân đoàn cộng sản Bắc Việt đã tràn vào gần đến ngưỡng cửa Thủ Đô Sài Gòn. Hàng trăm chiến xa T 54, PT 76, hàng đoàn dài dằng dặc xe vận tải kéo theo hàng ngàn khẩu đại bác đủ mọi kích cỡ, hàng ngàn loại súng phòng không và binh đội Bắc Việt rùng rùng tiến về phương Nam trên những con đường Quốc Lộ rộng thênh thang, nghênh ngang như giữa chốn không người. Sau cuộc rút quân của Quân Đoàn II trên cao nguyên từ ngày 16.3.1975, rồi Quân Đoàn I một tuần sau đó, một lực lượng hùng hậu 18 sư đoàn bộ binh Miền Bắc và nhiều đơn vị yểm trợ pháo binh, phòng không, chiến xa đã hình thành thế bao vây bốn bề lửa cháy uy hiếp các đơn vị của Quân Đoàn III Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.Để đương đầu với một đạo quân đông đảo, được trang bị vũ khí tối tân, tiếp liệu đạn dược vô giới hạn của binh đội cộng sản Bắc Việt, về phía Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa có 8 sư đoàn để nghênh chiến với 18 sư đoàn cộng quân, trong cái thế một chống hai. Dẫu biết rằng vận nước đã đến hồi tuyệt vọng, nhưng người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn giữ vững tay súng và thề chiến đấu cho đến viên đạn cuối cùng. Mùa hè đỏ lửa 1972, cũng một mức độ kinh khiếp và đất nước cũng nghiêng ngã như thế này, toàn Quân

Lực đã kiêu dũng đánh bể nát tất cả mũi tấn công của đại quân Bắc Việt, buộc chúng phải cúi mặt xin hòa. Thì trong thời điểm cùng kiệt như thế này, người lính của chúng ta vẫn nuôi trong tim một niềm tin, nếu các anh nhận được sự dìu dắt và lãnh đạo từ những cấp chỉ huy xứng đáng. Cuộc chiến thắng vang dội của Sư Đoàn 18 Bộ Binh tại mặt trận Long Khánh – Xuân Lộc từ ngày 9.4.1075 – 21.4.1975 là một chứng minh rõ ràng và hùng hồn nhất. Những cuộc triệt thoái của Quân Đoàn II và Quân Đoàn I trong tháng 3.1975 chỉ tạo một cơ hội cho quân đội Bắc Việt có khoảng trống tiến xuống phương Nam, chứ không phải do đạt được bằng chiến thắng quân sự. Cấp chỉ huy địch đã ngỗ ngáo trang bị trong tư tưởng rằng quân cộng chiến thắng quân ta trên mọi chiến trường, cho nên khi đụng phải mỗi một Sư Đoàn 18 Bộ Binh với quân số đã hao hụt đến 30% mà vẫn đánh nát tan Quân Đoàn 4 của chúng với 10,000 cán binh bị giết, thì cấp chỉ huy cộng quân mới cay đắng nhận ra rằng, khó có thể bẻ gãy ý chí chiến đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bằng vũ lực.

Ngày 21.4.1975, trong lúc Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo cũng chiến sĩ của ông đang âm thầm triệt thoái ra khỏi thị xã Xuân Lộc theo lệnh của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III về bảo vệ Biên Hòa, thì một sự kiện lớn xảy ra đã làm rúng động toàn quân. Trước đó, để đánh đòn cân não và khai thác sự nôn nóng bỏ chạy của người Mỹ trong một hình thái có thể dàn xếp được, phía cộng sản đã ỡm ờ tung tin rằng một giải pháp thương thuyết có thể được cứu xét, nếu Tổng Thống Thiệu từ chức và nhường trách nhiệm lại cho những nhân vật "biết điều" hơn. Ai mà không biết Hà Nội muốn ám chỉ thành phần chủ hòa (vàrất sớm sẽ chủ bại), mà đứng đầu là cựu tướng Dương Văn Minh, vốn chịu ảnh hưởng rất nặng của những nhà sư nằm vùng Việt cộng trong chùa Ấn Quang. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu với chủ trương Bốn Không: Không Chấp Nhận Cộng Sản – Không Cắt Đất Cho

Cộng Sản – Không Trung Lập -Không Liên Hiệp Với Cộng Sản, trong suốt hai nhiệm kỳ lãnh đạo quốc gia, ông luôn trung thành với đường lối cứng rắn đó. Ngày nào mà Tổng Thống Thiệu còn tại chức thì ngày đó cộng sản khó mà chiếm được Việt Nam Cộng Hòa bằng bạo lực. Phía Hoa Kỳ, nói đúng hơn dân Hoa Kỳ đã quá mỏi mệt vì cuộc chiến kéo dài, số tử vong của của lính Mỹ lên cao, cộng với những cuộc biểu tình của phản chiến dưới sự phụ họa của truyền thông, đã áp lực chính phủ Hoa Kỳ phải rút quân lập tức, dù có bắt tay với quỷ và bỏ rơi đồng minh cũng mặc. Thông qua Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, Tổng Thống Thiệu đã được những người gọi là bạn nhắn nhe lẫn đe đọa bóng gió những hậu quả an toàn cá nhân, nếu ông vẫn giữ lập trường cứng rắn. Đó là chuyện mà họ đã làm với Tổng Thống Ngô Đình Diệm 12 năm về trước.

Ngày 21.4.1975, Tổng Thống Thiệu đã lên Đài Truyền Hình Việt Nam đọc một bài diễn văn dài xin từ chức, xin quốc dân đồng bào hãy thông cảm và tha lỗi cho ông, ông xin được trở về với Quân Đội để tiếp tục làm nhiệm vụ của một người lính. Ông kêu gọi đồng bào, mọi giới chính trị và Quân Đội hãy tiếp tục tín nhiệm và ủng hộ cụ Trần Văn Hương trong cương vị Tổng Thống theo hiến định. Tổng Thống Thiệu cũng đã thẳng thắn chỉ trích chính sách thiếu nhất quán và phi đạo đức của người Mỹ, đã đối xử tàn tệ với người đồng minh của họ, thiếu can đảm nhận trách nhiệm và đã đổ vấy cho nước Việt Nam Cộng Hòa bé nhỏ. Một quốc gia với một quân lực hùng mạnh nhất thế giới như vậy, không những không giải quyết được cuộc chiến tranh Việt Nam mà còn trở mặt trút mọi lầm lỗi lên 18 triệu quân dân Việt Nam Cộng Hòa, rồi phủi tay ra đi. Tổng Thống Thiệu đã nói: ”Các ông đã đổ trách nhiệm cho Việt Nam Cộng Hòa điều mà các ông không làm được và bỏ chạy, có phải đó là niềm hãnh diện của một nước Hoa Kỳ hùng mạnh hay không”. Đến lúc này thì Tổng Thống Thiệu đã nhận

rõ ra rằng, chính sách đối ngoại cố hữu của Hoa Kỳ là không có thù và không có bạn, chỉ có quyền lợi của Hoa Kỳ mà nó phải hòa nhập nhịp nhàng theo với những biến chuyển thời đại và đường lối áp dụng cần thiết.

Trong bối cảnh đất nước nghiêng ngửa giữa cơn hoạn nạn như vậy, giặc đỏ đã bao vây trùng điệp Thủ Đô Sài Gòn, Phó Tổng Thống Trần Văn Hương nhận từ tay người Tổng Thống tiền nhiệm một di sản quá nặng nề và tơi tả. Tổng Thống Trần Văn Hương đã một phần nào biết trước sự thật đau lòng này. Trước đó, tối ngày 18.4.1975, đại sứ Hoa Kỳ Martin đã thông báo với đại sứ Pháp Mérillon rằng Hoa Kỳ sẽ buông Việt Nam. Ông đại sứ Mérillon đã chuyển lời nói này cho Phó Tổng Tổng Thống Trần Văn Hương. Cụ đã trả lời:

- Ông đại sứ à, tôi đâu có ngán Việt cộng. Chúng nó muốn đánh, tôi đánh tới cùng. Tôi không muốn lưu vong xứ người. Nếu trời hại nước tôi, tôi xin thề ở lại và mất theo nước này.

Ở tuổi 71, sức khỏe suy kém, đôi chân phải nhờ đến chiếc gậy chống, vị Tổng Thống thứ ba của hai nền Cộng Hòa vẫn mạnh mẽ khẳng định cùng với quân dân Việt Nam Cộng Hòa tiếp tục chiến đấu. Ngày 22.4.1975, trong cương vị Tổng Tư Lệnh Quân Đội, Tổng Thống Hương đã ký ngay nghị định tăng thêm 10,000 đồng phụ cấp cho tất cả quân nhân tác chiến để xác định rõ tấm lòng thương mến của cụ dành cho người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và nâng cao tinh thần chiến đấu của Quân Đội, sẵn sàng quyết chiến với giặc trong cuộc tử sinh cuối cùng. Đồng thời cụ cũng ra lệnh ngừng tức khắc việc cấp giấy xuất ngoại cho công dân Việt Nam Cộng Hòa nếu không có sự chuẩn thuận của Phủ Tổng Thống. Không có lý

do gì trong lúc người chiến sĩ gian nan của chúng ta đang trần thân đổ máu ngăn chống giặc, mà cụ lại có thể cho phép một cuộc chạy trốn hèn mạt như vậy. Đích thân Tổng Thống Hương duyệt xét từng hồ sơ xuất ngoại một, để bảo đảm rằng không có sự lo lót hối lộ trong đó.

Ngày 25.4.1975, Tổng Thống Hương đến Căn Cứ Long Bình để khen ngợi chiến thắng của Sư Đoàn 18 Bộ Binh, vinh thăng Thiếu Tướng cho Chuẩn Tướng Lê Minh Đảo, cũng như ân thưởng cấp bậc và huy chương cho tất cả chiến sĩ hữu công. Trước đó vài ngày, cụ cũng đã bay xuống Thủ Thừa để tuyên dương công trạng của Trung Đoàn 12 Bộ Binh, thuộc Sư Đoàn 7 Bộ Binh và đặc cách thăng cấp Đại Tá tại mặt trận cho Trung Tá Đặng Phương Thành, Trung Đoàn Trưởng. Không chỉ chăm lo việc binh bị và đời sống của chiến sĩ, mà cụ Hương còn góp tay vào tất cả mọi lãnh vực xã hội khác trong quyền hạn của mình. Tháng 3.1975, với tư cách Phó Tổng Thống, cụ Hương đã đến hội trường Trường Sư Phạm Vĩnh Long, để chủ tọa và chứng kiến lễ chấp nhận thành lập Viện Đại Học Long Hồ cho ba tỉnh Vĩnh Long, Kiến Phong và Vĩnh Bình, do ông Ngô Khắc Tĩnh, Tổng Trưởng Bộ Quốc Gia Giáo Dục ký trước mặt cụ. Năm 1972, chính cụ Hương đã tích cực xin với Tổng Thống Thiệu cho phép tất cả những giáo chức nằm trong tình trạng tổng động viên được trở về dạy học với tư cách biệt phái, để bảo đảm rằng mầm non của đất nước vẫn được chăm lo và vun bón. Đồng thời tất cả các sinh viên sĩ quan gốc y, nha, dược dân sự đều được trở về hoàn tất học trình trong bộ quân phục sinh viên sĩ quan Quân Y, để bảo đảm rằng Quân Đội sẽ được cung ứng đầy đủ chuyên viên y tế mà đang rất thiếu thốn tại mọi đơn vị. Nễ nang đạo đức cao trọng của một chiến sĩ quốc gia chân chính, Tổng Thống Thiệu đã nhanh chóng chấp nhận ngay những đề nghị thiết thực đầy lòng nhân ái và nhìn xa trông rộng này. Tình trạng nhũng lạm, hối lộ trong Quân Đội và chính quyền đã

là một vấn đề nghiêm trọng mà Tổng Thống Thiệu đã phải chọn Phó Tổng Thống Hương làm Chủ Tịch Ủy Ban Bài Trừ Tham Nhũng. Rồi đến lượt cụ Hương chọn Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu, một vị tướng nổi tiếng trong sạch, công chính, làm Phụ Tá Thanh Tra.

Cụ Trần Văn Hương sinh năm 1904 tại làng Long Châu thuộc quận châu thành Vĩnh Long trong một gia đình thanh bần. Cậu học sinh Hương thuở nhỏ rất thông minh và hiếu học, nên ông bà thân sinh của cậu đã tằn tiện chắt mót hy sinh để có thể gửi cậu ra mãi tận Hà Nội học Trường Cao Đẳng Sư Phạm. Chúng ta biết rằng, thời Pháp thuộc, một học sinh lấy được bằng Cao Đẳng Tiểu Học đã quá khó khăn, rồi phải vất vả đến như thế nào để đậu được bằng Thành Chung (Diplome), tương đương Đệ Tứ Trung Học. Người Pháp chủ trương hạn chế trí thức Việt Nam, và mở mang dân trí thuộc địa một cách nhỏ giọt, nên những học sinh thật xuất sắc mới có thể đậu được bằng Tú Tài II (Baccalaureat). Để được nhận vào Trường Y Khoa hay Cao Đẳng sư Phạm thì lại là một con đường dốc đứng gian nan đến như thế nào. Sau khi tốt nghiệp, người giáo sử trẻ Trần Văn Hương được bổ nhiệm về dạy Trường Le Myrle de Vilers ở Mỹ Tho. Người thầy giáo bồi hồi trong sung sướng được trở về dìu dắt lớp đàn em ngay tại ngôi trường xưa mà từ đó ông đã theo học mấy năm trước. Trong những năm 1943 – 1945, thầy giáo Hương dạy môn văn chương và luân lý ở trường. Một thời gian sau ông được đổi lên làm Đốc Học tỉnh Tây Ninh, một chức vụ đầu tỉnh về ngành giáo dục.

Xuất thân từ trường Pháp, bằng cấp giáo dục của chính quyền bảo hộ Pháp, với tư cách là một giáo sư Trung Học nhận được nhiều ân huệ vật chất của Pháp đủ để sống một cuộc đời thong dong, nếu thầy Hương chịu khuất nhục cúi đầu làm nô lệ cho chúng. Đau lòng trước cảnh đất nước

triền miên rên siết dưới ách thực dân đã hơn hai phần ba thế kỷ, trái tim của người giáo sư trẻ bừng bừng tiếng gọi cứu quốc. Mùa thu năm 1945, Việt Minh, tổ chức cộng sản trá hình của cộng sản Việt Nam, đã nổi dậy cướp chính quyền khắp ba Kỳ của Việt Nam. Trần Văn Giàu, một cán bộ cộng sản Nam Kỳ, Chủ Tịch Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ, đã tiếp xúc và xin cử giáo sư Hương làm Chủ Tịch Ủy Ban Hành Kháng tỉnh Tây Ninh, một chức vụ tương đương với Tỉnh Trưởng. Nhưng làm việc với Việt Minh được mấy tháng, giáo sư Hương đã nhận thấy ngay bộ mặt thật của cộng sản sau chiếc mặt nạ kháng chiến. Chúng chủ trương khủng bố, ám sát và thủ tiêu những người yêu nước có tinh thần quốc gia, giáo sư Hương xin từ chức và tìm cách bỏ về thành phố tìm một con đường kháng chiến khác. Ban đầu ông giữ một chân bán thuốc Tây cho nhà thuốc của dược sĩ Trần Kim Quan ở góc đường Lê Lợi và chợ Bến Thành. Tháng 11.1964, chính phủ dân sự của Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu đã mời cựu giáo sư Trần Văn Hương lập nội các, sau khi được Hội Đồng Tướng Lãnh trao trách nhiệm lèo lái quốc gia lại cho giới dân sự.

Sau khi Tổng Thống Diệm đã bị hạ sát chết ngày 2.11.1963, thì thời gian kế tiếp là một loạt biến động và hỗn loạn trong chính tình Việt Nam Cộng Hòa, Hà Nội nhân cơ hội đó cho tăng cường xâm nhập bộ đội lên đến hàng trăm ngàn người, đồng thời đẩy mạnh kế hoạch phá thối chính trị Miền Nam. Thủ Tướng Hương với chính sách không nhân nhượng những yêu sách vô lý của Phật giáo mà ông biết rõ có sự nhúng tay của các phần tử cộng sản trà trộn, đã vấp phải sự chống đối của nhiều tăng ni. Chính quyền của Thủ Tướng Hương đã rất kiên nhẫn chịu đựng những công kích các kẻ hở của thời chuyển tiếp u ám từ phía đối lập và Phật giáo để dồn nỗ lực đối phó với cuộc xâm lược của khối cộng. Thủ Tướng Hương chủ trương tôn giáo không dính líu đến chính trị nên đã cương quyết không

đáp ứng thỏa đáng những đòi hỏi có tính cách chính trị của nhóm Phật giáo. Người ta đã không nhận ra rằng những việcï cấp thiết nhất phải là cùng góp tay ngăn chống làn sóng cộng sản trước đã. Những tay tình báo chiến lược cộng sản giả dạng nhà tu đã khai thác, kích động tăng ni xuống đường chống phá chính quyền quốc gia. Đương đầu với giặc ngoài chiến trường không khó, nhưng khó là ở chỗ đề phòng những cú đâm lén từ phía sau lưng. Dưới áp lực đó, nên đến ngày 28.1.1965 Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu đành phải thay thế ông Trần Văn Hương bằng bác sĩ Phan Huy Quát.

Thủ Tướng Phan Huy Quát không xa lạ gì với ông Hương, vì cả hai vị đều là những nhân sĩ đồng tâm chí trong nhóm Caravelle năm 1960, còn được gọi là nhóm Tự Do Tiến Bộ. Năm 1960, nền Đệ Nhất Cộng Hòa và Tổng Thống Ngô Đình Diệm gặp nhiều khó khăn trong việc ổn định tình hình chính trị, khi dân chúng bắt đầu ta thán những sự lạm quyền quá đáng từ những anh em của ông. Tình trạng này ít nhiều đã khơi thêm hố ngăn cách giữa dân chúng và chính quyền, mà chỉ có lợi cho cộng sản Hà Nội. Chiến tranh du kích do cộng sản phát động đã ngày càng lan rộng, cán bộ cộng sản luôn tìm dịp móc nối và thuyết phục những nhóm chống đối chính quyền. Băn khoăn trước tình thế nguy hiểm đó, một nhóm trí thức, nhân sĩ quốc gia đã họp lại với nhau tìm một phương cách mềm dẽo và hợp lý khả dĩ thuyết phục được chính quyền lắng nghe nguyện vọng từ phía đối lập, trong đó gồm những chính khách nặng lòng với đất nước như : Phan Khắc Sửu, Trần Văn Hương, Phan Huy Quát, Nguyễn Lưu Viên, Nguyễn Ngọc An, Trần Văn Tuyên, Lê Ngọc Chấn, Trần Văn Văn, Huỳnh Kim Hữu, Phan Văn Lý, Nguyễn Tiến Hỉ, Lê Quang Luật, Lương Trọng Tường, Nguyễn Tăng Nguyên, Phạm Hữu Chương, Tạ Chương Phùng, Trần Lê Chất, linh mục Hồ Văn vui. Đặc biệt hơn cả là sự tham gia của ông Trần Văn Đỗ, chú

ruột của bà phu nhân cố vấn Ngô Đình Nhu. Ngày 26.4.1960, tất cả là 19 vị nhân sĩ đối lập của nhóm Tự Do Tiến Bộ đã họp tại nhà hàng Caravelle, nên còn được gọi là Nhóm Caravelle. Một bức thư được viết và gửi cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Những thuật ngữ gửi cho vị nguyên thủ quốc gia đã được cẩn thận viết với lối văn hòa nhã, cung kính và lễ độ, đưa ra những nhận xét về tình hình đất nước và đề nghị chính phủ một số biện pháp để cải thiện tình hình, mở rộng nền tự do dân chủ. Một khi người dân được hưởng những quyền lợi đó, họ sẽ nỗ lực để bảo vệ chính phủ Miền Nam chống lại chế độ độc tài Miền Bắc. Chính là nhân dân sẽ tranh đấu bảo vệ một chính phủ dân chủ và cho những quyền lợi tự do thực sự của họ. Thật đáng tiếc, bức thư được gửi đi đã không được trả lời. Vài ngày sau có lệnh bắt giam 19 nhân sĩ Caravelle, một số trốn thoát, nhưng nhà giáo Trần Văn Hương, cựu Đô Trưởng Sài Gòn thời Thủ Tướng Diệm năm 1954, thì bị bắt và tống giam, cả ông Trần Văn Đỗ cũng bị nhốt vào Trại Võ Tánh. Tập thơ Lao Trung Lãnh Vận nổi tiếng của nhà giáo Trần Văn Hương đã hình thành trong thời gian này. Mãi đến tháng 7.1963, Tòa Án Quân Sự Sài Gòn đã tuyên bố tha bỗng cho tất cả người tham dự nhóm Tự Do Tiến Bộ. Đây cũng là dấu hiệu cho thấy sự chuyển mình và nhượng bộ của chính quyền Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Cụ Trần Văn Hương trở lại tham chính lần nữa trong chức vụ Thủ Tướng của nền Đệ Nhị Cộng Hòa, khi cụ được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu mời lập nội các, đó là chưa kể cụ đã hai lần làm Đô Trưởng Sài Gòn. Thủ Tướng Hương làm việc từ 28.5.1968 đến 1.9.1969 thì nhường văn phòng lại cho Đại Tướng Trần Thiện Khiêm. Trước đó, cụ Hương với tư cách Thượng Nghị Sĩ, thậm chí đã làm rúng động đến tận Hoa Thịnh Đốn bằng cuộc họp báo Lam Sơn 719 Hạ Lào của ông. Quan tâm theo dõi tình hình tiến quân và những tổn thất của đại quân Việt Nam Cộng Hòa trên đất Hạ Lào từ

những ngày đầu tháng 2.1971, cụ Hương đã rất đau lòng đọc những báo cáo bất lợi dồn dập gửi về Sài Gòn cho biết Không Lực Hoa Kỳ nại cớ thời tiết xấu đã không yểm trợ đầy đủ hỏa lực theo đúng kế hoạch hành quân mà đã do chính MACV (Military Assistance Command, Vietnam : Bộ tư Lệnh quân Đội Hoa Kỳ tại Việt Nam) dành quyền soạn thảo. Những phi công gan dạ Không Quân Việt Nam vì đau xót tình chiến hữu đã cất cánh xuất kích, bất chấp nhiều tổn thất. Con số chiến thương và tử trận của quân ta càng lên cao mà thiếu phương tiện yểm trợ và tải thương, Thượng Nghị Sĩ Trần Văn Hương, với cái dũng khí của một kẻ sĩ và dòng máu kiên cường uy vũ bất năng khuất của dân tộc Việt Nam, đã đứng ra tổ chức một cuộc họp báo có đông đủ ký giả trong và ngoài nước chỉ trích MACV đã không hành xử đầy đủ cam kết của mình. Đứng trước một sự thật như thế, MACV đành phải ra lệnh cho Sư Đoàn 101 Không Kỵ Hoa Kỳ đáp ứng yểm trợ hỏa lực tích cực hơn nữa. Cũng nhân câu chuyện này, xin được dành vài hàng vinh danh các phi công Hoa Kỳ đã anh dũng hy sinh hay bị thương trên chiến trường Hạ Lào để yểm trợ cho những người bạn huynh đệ chi binh Việt Nam Cộng Hòa. Sau khi cuộc hành quân Lam sơn 719 kết thúc, số lượng trực thăng khả dụng của sư Đoàn 101Không Kỵ Hoa Kỳ bị hao hụt 92 chiếc, 102 nhân viên phi hành tử trận, 215 chiến thương và 53 mất tích. Nhờ có sự can thiệp của Nghị Sĩ Hương và lệnh phi yểm của MACV nên quân ta đã rút về được Việt Nam cuối tháng 3.1971 với những tổn thất nhẹ. Sư Đoàn Nhảy Dù đã trao tặng Nghị Sĩ Hương danh hiệu "HẠ SĨ DANH DỰ", cụ Hương rất vinh dự nhận danh hiệu lính Mũ Đỏ này. Đối với người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và dân chúng, thì cụ Hương còn có một mỹ danh khác thân thiết hơn: "Ông Già Gân".

Với cái tuổi nghỉ hưu 65, cụ Hương những tưởng là đã có thể thong dong

ngồi suy gẫm lại những đóng góp của mình cho đất nước trong nhiều thập niên qua. Nhưng sự nhàn rỗi đó đã nhanh chóng biến mất sau hai năm, khi trong năm 1971, Tổng Thống Thiệu đã mời cụ ra nhận vai trò Phó Tổng Thống trong liên danh tranh cử nhiệm kỳ hai 1971 - 1975 của ông. Trong nhiệm kỳ một, thì cụ Hương cũng đã đứng chung liên danh với cụ Mai Thọ Truyền tranh cử Tổng Thống 1967 ố 1971và đã đạt được 10% số phiếu cử tri, đứng hàng thứ tư. Đến đây thì số mệnh đã chọn người chiến sĩ quốc gia chân chính tên là Trần Văn Hương, sẽ đảm đương một trọng trách cao tột bậc trong guồng máy quốc gia, mà tên của người sẽ vĩnh viễn nằm trong những trang sử bi tráng của dân tộc Việt Nam.

Mặc dù rất nhiều lần giữ những địa vị cao trong chính trường Miền Nam, nhưng cụ Trần Văn Hương là một người có đời sống thanh bạch, giản dị, mẫu mực, liêm chính, không một quyền lợi vật chất nào có thể mua chuộc được. Từ thời làm Thủ Tướng, cụ Hương đã được Tổng Thống Thiệu cấp cho một ngôi biệt thự cũ nằm trong một hẻm nhỏ trên đường Phan Thanh Giản, Sài Gòn. Ngôi nhà cũ nát quá, Tổng Thống Thiệu chỉ thị người sửa chữa chỉnh trang lại cho đàng hoàng, tương xứng với chức vụ của cụ, nhưng cụ Hương đã từ chối. Cụ viện lẽ đã già rồi, không có làm gì ích nước lợi dân được nữa, nên không muốn làm hao tốn công quỹ. Năm 1964, khi cụ ra Vũng Tàu nghỉ dưỡng bệnh, hàng tháng chính phủ phụ cấp thêm 10,000 đồng, nhưng cụ Hương đã từ chối xin gửi trả lại công quỹ, vì cụ nói không có chuyện gì cần phải xài. Cũng với cung cách thanh bần đó, tháng 4.1954 , khi nhận được sự vụ lệnh của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm bổ nhiệm làm Đô Trưởng Sài Gòn ố Chợ Lớn, thì ông Đô Trưởng đi làm hàng ngày trên chiếc xe đạp hiệu Alcyon. Ngày đầu tiên khi vào Tòa Đô Chính nằm trên đường Nguyễn Huệ nhận việc, người lính gác đã chận lại một ông già ăn mặc bình dị đi xe đạp. Cụ phải nói thật:

- Tôi là Đô Trưởng.

Nhưng anh lính vẫn không tin, cụ Hương buộc phải "trình" sự vụ lệnh bổ nhiệm cho anh xem. Người lính hoảng hồn, chấp tay xin cụ thứ lỗi, nhưng cụ đã từ tốn an ủi mấy câu khen ngợi, rồi dẫn xe đạp vào làm việc. Một khía cạnh nhân bản khác mà nhiều người thụ nhận không bao giờ biết được. Đó là những bọc máu tươi của cụ Hương hiến tặng cho Trung Tâm Tiếp Huyết, để truyền lại cho chiến sĩ bị thương hay người bệnh nào cần đến. Trong suốt nhiều năm liền cho đến thời điểm năm 1975, cụ Hương đã nổi danh là "kiện tướng hiến máu" với khoảng hơn 40 lần cho máu, có nghĩa là cụ đã cứu sống ít nhất là 40 mươi sinh mạng.

Với TổngThống Hương làm vị Tổng Thống thứ ba của hai nền Cộng Hòa, Hà Nội đâm ra thất vọng và mỉa mai gọi chính phủ cụ Hương là "Chính phủ Thiệu không có Thiệu", bởi lẽ cụ Hương chủ trương không khoan nhượng cộng sản. Tôi đâu có ngán cộng sản. Chúng nó muốn đánh, tôi đánh tới cùng. Cả Hà Nội và Hoa Kỳ cùng sốt ruột như nhau và cùng muốn dập tắt nhanh chóng sức kháng cự của quân dân Việt Nam Cộng Hòa. Lại một cuộc vận động và áp lực từ hậu trường để buộc Tổng Thống Hương thoái lui, nhường quyền lãnh đạo lại cho những người mà Hà Nội có thể chấp nhận để đi đến giải pháp thương thuyết. Tháng 11.1974, Tổng Thống Richard Nixon, người còn có thể gây khó khăn cho Hà Nội đã bị lưỡng viện quốc hội Mỹ quất sụm bằng vụ tai tiếng Watergate, buộc ông phải từ chức, ông Gerald Ford, chủ tịch Hạ Viện lên làm Tổng Thống. Trước đó, quốc hội Mỹ cũng đã "an táng" sự nghiệp chính trị của Phó Tổng Thống Spiro Agnew, cho ông về vườn với lý do ông bị bệnh, trời đất, "thần kinh" hạng nặng. Ông Agnew nổi tiếng diều hâu và cứng rắn với cộng sản Hà Nội

còn hơn cả ông Nixon, Agnew mà lên thế Nixon thì chết cả lũ ! Như vậy quốc hội Mỹ đã dọn đường thênh thang cho quân cộng sản vào Nam. Dù vậy, trong một nỗ lực cuối cùng, Tổng Thống Ford đã cố gắng ra điều trần trước quốc hội xin đừng bỏ rơi và tiếp tục viện trợ cho Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng vô ích, số phận của Việt Nam Cộng Hòa đã được định đoạt và đánh dấu chấm hết. Ngày 29.4.1975, Henry Kissinger nhấp nhỏm gọi điện sang hỏi đại sứ Mỹ Martin: "Họ chết chưa? ".Thật không còn gì có thể tàn nhẫn hơn được nữa. Có lẽ mãi bị ám ảnh tội lỗi về cái chết tức uất của Việt Nam Cộng Hòa mà ông phần lớn nhúng tay vào, nên hơn một phần tư thế kỷ sau, năm 2002, trong một cuộc phỏng vấn của truyền hình, Kissinger đã chân thành thừa nhận : "Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu anh dũng trong cuộc chiến tranh Việt Nam ".

Nhân vật sáng giá nhất mà những người chủ hòa trông đợi chính là cựu Đại Tướng Dương Văn Minh. Ông đã hai lần làm Quốc Trưởng Việt Nam Cộng Hòa tháng 11.1963 và đầu năm 1964, nhưng không ổn định được tình hình chính trị và quân sự rối rắm lúc đó, nên Đại Tướng Nguyễn Khánh làm cuộc "chỉnh lý" lật đổ và cho ông về nghỉ hưu. Tướng Minh đã liên lạc với Tổng Thống Hương đề nghị trao quyền, để ông có tư thế nói chuyện với Hà Nội. Tổng Thống Hương đã than thở với các nhân vật thân cận:

- Tôi biết Đại Tướng Minh, ông ta là học trò tôi. Đại Tướng Minh không phải là con người có thể đảm đương được chuyện lớn.

Tổng Thống Hương chỉ có thể bổ nhiệm Đại Tướng Minh làm Thủ Tướng, việc trao quyền Tổng Thống như vậy không được qui định trong Hiến Pháp. Nhưng vơi niềm ảo tưởng rằng Hà Nội sẽ chịu nói chuyện với mình,

Tướng Minh khăng khăng đòi làm Tổng Thống. Ông đã quá tin vào những lời ngọt mật của những nhà sư nằm vùng và những lời hứa hẹn lấp lửng của cộng sản. Thật buồn cười, Hiệp Định Ba Lê 27.1.1973 chúng ký trong tư thế chiến bại mà Hà Nội còn ngang ngược xua quân tiếp tục cuộc chiến tranh, bây giờ cộng quân đang ở thế mạnh và chiến thắng trong tầm tay, Tướng Minh lấy cái gì để thương thuyết với chúng. Điều lo sợ duy nhất của Hà Nội là chúng buộc phải thí thêm vài chục ngàn quân nữa, thậm chí hàng trăm ngàn, nếu Tổng Thống Hương hạ lệnh cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tử chiến. Đến lúc đó, cũng chưa chắc binh đội Bắc Việt đã đặt được chân vào Dinh Độc Lập. Cho nên phương cách hay nhất là tung hỏa mù để lừa gạt những người nhẹ dạ. Những chính khách an lành ở hậu phương chưa từng nếm mùi lửa binh, thì chưa biết được sự tàn ác của cộng sản đến như thế nào. Đến cán binh của chúng mà chúng còn xiềng xích vào chiến xa và những ổ súng buộc phải chiến đấu đến chết, thì có sá gì những con người chủ hòa và chủ bại đang tái xanh mặt mũi trong thành phố Sài Gòn này. Hy vọng một cuộc ngừng bắn ở ngưỡng cửa Thủ Đô, thành phần chủ hòa chiếm đa số trong lưỡng viện quốc hội đã áp lực Tổng Thống Hương phải trao quyền Tổng Thống cho Đại Tướng Minh, bất chấp sự vi hiến. Cụ Hương chỉ có thể ngán ngẫm lắc đầu. Ngày 28.4.1975, tại phiên họp của lưỡng viện quốc hội, Tổng Thống Trần Văn Hương bắt tay trao quyền lãnh đạo cho tân Tổng Thống Dương Văn Minh, rồi lặng lẽ lui về căn nhà cũ của cụ trên đường Phan Thanh Giản. Những gì mà Tổng Thống Minh làm sau đó chỉ có thể viết ra trong một bài khác thật đầy đủ. Đúng 10 giờ sáng ngày 30.4.1975, Tổng Thống Minh đọc lời kêu gọi anh em chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa buông súng ngừng chiến đấu, ai ở đâu ở đó chờ quân đội cộng sản đến tiếp thu. Việt Nam Cộng Hòa thôi hiện hữu từ giây phút này, nhưng những cuộc kháng cự lẻ tẻ của Nhảy Dù, Biệt Cách Dù, Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu, Tiểu Khu Chương Thiện

và nhiều đơn vị khác vẫn còn kéo dài đến ngày hôm sau. Quân đội cộng sản Bắc Việt và nhiều đơn vị Việt cộng Miền Nam tiến vào Sài Gòn, mang theo cơn ác mộng kinh hoàng mà nó vẫn còn kéo dài tới tận ngày nay.

Tổng Thống Trần Văn Hương đã giữ đúng lời thề của mình khi còn tại chức. "Nếu trời hại nước tôi, tôi xin thề ở lại và mất theo nước này". Còn nhớ ngày 29.4.1975, đại sứ Mỹ Martin đến gặp Tổng Thống Hương thuyết phục cụ ra đi:

- Tổng Thống đi với tôi sang Hoa Kỳ, chính phủ Mỹ sẽ nuôi dưỡng ngài suốt đời. Tôi nhân danh chính phủ Hoa Kỳ đến mời Tổng Thống ra khỏi nước với bất cứ phương tiện nào mà ngài muốn. Chính phủ chúng tôi cam kết bảo đảm cho ngài một đời sống xứng đáng với cương vị Tổng Thống cho đến ngày Tổng Thống mãn phần.

Tổng Thống Hương đã mỉm cười trả lời bằng tiếng Pháp :

- Thưa ngài đại sứ, tôi biết tình trạng hiện nay rất là nguy hiểm. Đã đến nỗi như vậy, Hoa Kỳ cũng có phần trách nhiệm trong đó. Nay ông đại sứ đến mời tôi ra đi, tôi rất cám ơn ông đại sứ. Nhưng tôi đã suy nghĩ kỹ và quyết định dứt khoát ở lại nước tôi. Tôi cũng dư biết rằng cộng sản vào được Sài Gòn, thì bao nhiêu đau khổ, nhục nhã sẽ trút xuống đầu dân chúng Miền Nam. Tôi là người lãnh đạo đứng hàng đầu của họ, tôi tình nguyện ở lại chia sẻ một phần nào niềm đau đớn tủi nhục, nỗi thống khổ của người dân mất nước. Cám ơn ông đại sứ đã đến thăm tôi.

Trong bối cảnh những ngày đầu tháng 5.1975, Sài Gòn hỗn loạn và chìm đắm trong những cơn mưa tầm tã đầu mùa hè, cụ Hương và gia đình bắt

đầu sống những chuỗi ngày vong quốc và túng quẫn. Trong lúc cán bộ tiếp thu cộng sản chia nhau những công thự đẹp đẽ, thì căn nhà cũ nát của cụ Hương hóa ra lại có cái may mắn là chả ma nào thèm đến tước đoạt cả. Cho nên từ dưới quê, em cháu thân quyến của cụ chạy lên đã có chỗ tá túc. Hình ảnh cụ Hương lúc này như con đại bàng sa cơ gãy cánh, mà vẫn cố giương đôi cánh già nua của mình để bảo bọc đàn chim non. Nhường những căn phòng lớn dưới lầu cho con cháu, cụ Hương sống lặng lẽ một mình trong căn phòng nhỏ trên lầu, từ đó cụ có thể bước ra ngoài sân thượng nhìn xuống thành phố. Căn phòng bày trí thật sơ sài, vật dụng tầm thường. Ngoài chiếc giường nệm cụ nằm, còn có hai chiếc ghế bành, một cái tủ đựng quần áo cũ kỹ, một chiếc bàn nhỏ, trên đó có một bức tượng Phật Di Lặc. Tường biệt thự nhiều nơi nứt nẻ, nền nhà nhiều chỗ vỡ bung lên, màu vôi trải qua nhiều năm tháng ngã sang màu vàng ố vì không được trùng tu, sơn quét. Thân nhân cụ Hương đã kể lại rằng, người nhà muốn nhường phần cá thịt cho cụ để được bổ dưỡng, khi bưng mâm cơm lên, cụ luôn hỏi mọi người có ăn giống như vậy không. Dĩ nhiên họ trả lời là có cho cụ an tâm. Nhưng làm gì mà cụ không biết tình cảnh thiếu thốn của người nhà, nên thường thường cụ bảo đem phần cá thịt ấy xuống cho con cháu chia nhau. Trong nhà còn được vài củ sâm mà cụ được chính phủ Đài Loan tặng khi đi công cán bên đó và mấy chiếc áo veste còn tốt, cụ Hương bảo con cháu đem ra chợ trời bán. Để an ủi người nhà bớt đau lòng, cụ giải thích:

- Từ đây cũng đâu có dịp nào mặc nó nữa, đem bán đi chớ để làm chi!

Ôi, đường đường là một vị lãnh đạo cao nhất của một đất nước từng một thời cường thịnh, mà cụ Hương đã không vun quén bất cứ cái gì cho mình. Cụ chỉ hiến dâng tấm lòng trung trinh thanh bạch cho đất nước mà không

giữ lại một thứ vật chất nào riêng cho mình. Những người dân sống trong con hẻm nhỏ có dịp đi ngang ngôi biệt thự cũ ấy nhiều khi trông thấy một ông già có mái tóc bạc và ngắn mà họ biết là Tổng Thống Trần Văn Hương, ông cụ ngồi yên lặng trên một chiếc ghế ngoài sân thượng, đôi mắt u buồn nhìn đăm đăm vào khoảng không ở phía trước. Có lẽ là cụ đang ngấm đau niềm đau chung của dân tộc, tự dày vò sự bất lực của một ông già đã không thể dìu dắt dân tộc ra khỏi cơn dầu sôi lửa bỏng. Cũng có thể là cụ hối hận tự thấy mình đã quá dễ dãi trao phó mảnh đất Miền Nam vào tay một kẻ bất xứng, mà cụ đã biết trước sẽ không thể gánh vác được việc lớn.

Dù có ngang ngược và độc ác đến như thế nào, thì Hà Nội cũng đủ khôn ngoan không chạm đến Tổng Thống Hương và để yên cho người sinh sống trong cái thế giới thu hẹp tang thương của cụ. Đức trọng quỷ thần kinh. Dù là người chiến bại, nhưng đạo đức và tấm lòng trung trinh với Tổ Quốc của cụ Hương, dẫu biết rằng người chiến sĩ quốc gia đó thề không bao giờ đội trời chung với chúng, cộng sản Hà Nội vẫn phải trọng nể và không dám làm hỗn. Năm 1976, cộng sản cho bầu cử quốc hội gọi là thống nhất, dĩ nhiên cuộc bầu cử hoàn toàn bịp, vì người dân chỉ được phép bầu đảng viên cộng sản do đảng cộng sản đưa ra. Cán bộ cộng sản xun xoe tìm đến nhà Tổng Thống Hương, kéo theo một bầy phóng viên báo chí, truyền hình thông báo một tin "vui", là chúng sẽ tổ chức buổi lễ trả quyền "công dân" cho cụ. Cụ Hương cũng cứ để cho chúng diễn hết tấn tuồng kỳ cục này. Sau khi một cán bộ cấp cao cộng sản làm bộ làm tịch, trân trọng thay mặt chính quyền tuyên đọc chính sách "khoan hồng, rộng lượng, tha tội chết" của nhà nước đối với những "thành phần" như cụ (dĩ nhiên chúng không dám kèm theo những chữ "có nợ máu với nhân dân") và tuyên bố cụ được trả quyền công dân. Một con người cao cả từng phục vụ lý tưởng

quốc gia và đem nhiều lợi lạc đến cho nhân dân trong hơn 25 năm, sát cánh cùng những người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đến những ngày cuối cùng mà có thể hạ mình xuống làm "người" của cộng sản hay sao. Cụ Hương luôn nhớ rằng cụ là biểu tượng duy nhất và cao nhất của Việt Nam Cộng Hòa còn ở lại Việt Nam trong vòng vây của cộng sản. Cụ đã chấp nhận ở lại với quân dân Việt Nam Cộng Hòa, thì không lý do gì cụ lại đầu hàng chúng quá dễ dàng và nhục nhã như vậy. Ninh thọ tử bất ninh thọ nhục. Anh hùng tử khí hùng bất tử. Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa Trần Văn Hương đã khẳng khái trả lời với cán bộ cộng sản như sau:

- Tôi xin phép từ chối. Tôi không nhận cái quyền công dân này, dù gì tôi cũng là người lãnh đạo Miền Nam. Trong khi binh sĩ, nhân viên các cấp chỉ vì thừa lịnh của chúng tôi mà giờ đây vẫn còn bị giam cầm trong các trại cải tạo và chưa được trả quyền công dân. Tôi sẽ là người sau cùng nhận quyền công dân này, sau khi binh sĩ và nhân viên của chúng tôi đã được nhận.

Những tưởng cụ Hương sẽ hớn hở cảm ơn và xin nhận ân huệ ấy, không ngờ cụ lại tát vào mặt chúng một cái tát nẩy lửa, cán bộ cộng sản tức giận ra lệnh dẹp hết máy thu thanh, thu hình và kéo nhau... về. Vài ngày sau, một vài cán bộ nào đó đến tuyên đọc, lần này là lệnh quản thúc tại gia cụ Hương ba năm. Trong trường hợp một người lính hay dân bình thường mà nói cùng lời như thế, chắc chắn chúng sẽ bắt giam và giết ngay. Nhưng ở đây là cái đức của một kẻ sĩ, quỷ ma làm sao có thể bách hại được. Cụ Hương lắc đầu nói với người nhà:

- Bọn nó cũng chẳng cần phải quản thúc tao. Tao già và đau yếu như vầy, có khi nào bước chân ra khỏi nhà đâu mà cần phải quản thúc!

Trong lúc đó, thì ở một trong những phòng bỏ phiếu, cũng một người Tổng Thống khác của Việt Nam Cộng Hòa, hàng tướng Dương Văn Minh, cười gượng gạo đưa cao lên lá phiếu bầu:

- Tôi hãnh diện được làm người công dân Việt Nam.

Không rõ ông ta nói thật lòng, hay chỉ là một sự che giấu, một hành động luồn trôn, không phải mưu tạo dựng một công nghiệp lớn như Hàn Tín thời xưa, mà là một thái độ cầu an và khiếp nhược của một hàng thần lơ láo. Một tướng quân từng dọc ngang trên khắp chiến trường, giờ đây đã hoàn toàn quỳ gối xin đối phương ban cho kiếp sống thừa.

Vài năm sau, người ta ít còn thấy ông cụ ra ngồi ngoài sân thượng trầm mặc vận nước nữa. Tuổi già, sức yếu, có lần cụ Hương bị mệt xỉu, người nhà đưa vào bệnh viện cấp cứu. Lúc tỉnh dậy, cụ nhất định đòi thân nhân đưa về nhà ngay, một mực từ chối, không chịu để điều trị trong bệnh viện đã thuộc về tay cộng sản. Cụ Hương vẫn còn nhớ rõ những câu chuyện sử lẫm liệt mà cụ đã dạy học trò. Cụ Nguyễn Tri Phương không chịu cho giặc băng bó, thà chết không hàng. Cụ Nguyễn Cao dùng móng tay móc ruột cho giặc Pháp thấy tấc lòng trung trinh với đất nước Việt Nam của mình. Mãi sau người nhà tìm được một bác sĩ trẻ của "chế độ mình" đến chữa trị, thì cụ mới thuận. Cụ Hương vui vẻ hỏi chuyện người bác sĩ trẻ và trấn an, khi anh tỏ ra bối rối, sợ thiếu kinh nghiệm kiến thức. Dường như việc trị bịnh đối với cụ chẳng có gì quan trọng, mặc dù cụ là một bệnh nhân gương mẫu theo đúng những lời dặn của bác sĩ. Thuốc men dùng hàng ngày là do bà quả phụ Trần Văn Văn và thân hữu ở Pháp gửi về tặng. Dân biểu Trần Văn Văn, Chủ Tịch Quốc Hội, một nhân sĩ đồng tâm với cụ

Hương trong nhóm Caravelle, trước năm 1975 đã bị cộng sản ám sát chết tại góc đường Phan Đình Phùng ố Phan Kế Bính. Một con đường nhỏ gần đường Phan Thanh Giản phía Ngã Sáu sau đó đã đổi thành tên Trần Văn Văn. Theo lời khai của nhiều nhân chứng, khi chiếc xe hơi của ông Trần Văn Văn vừa đến khoảng đường ấy, thì một chiếc xe Honda đen trờ tới cặp sát vào với hai thanh niên, người ngồi sau đã rút súng lục ra nã nhiều phát vào người ông Văn. Dân biểu Trần Văn Văn nổi tiếng là một nhân vật chống cộng rất cứng rắn. Anh Trần Văn Bá, người con của ông Trần Văn Văn, sau năm 1975 còn đang du học ở Pháp, thù nhà nợ nước chồng chất trên hai vai, anh đã cùng nhiều chiến hữu trở về mong việc quang phục quê hương. Việc lớn không thành, người anh hùng Trần Văn Bá và nhiều chiến hữu đã bị cộng sản đưa ra pháp trường xử bắn. Trong một cuộc phỏng vấn gần đây của ông Lâm Lễ Trinh,cựu Bộ Trưởng thời Đệ Nhất Cộng Hòa, với bác sĩ Nguyễn Lưu Viên, nguyên Phó Thủ Tướng thời Đệ Nhị Cộng Hòa đã dẫn chứng cớ từ Báo Công An Thành Phố Sài Gòn số ngày 30.4.1998 có đăng bài Trận Đánh Ngoạn Mục Giữa Lòng Thành Phố, kể chuyện cán bộ cộng sản Trần Hoàng Sinh thuộc Lực Lượng An Ninh T 4, với sự trợ giúp của một cán bộ khác là Tám Em, ngày 17.12.1966 đã dùng súng hạ sát ông Trần Văn Văn, nhưng sau đó cộng sản đã tung hỏa mù rằng đây là cuộc thanh toán nội bộ vì quyền lợi của người quốc gia với nhau. Trần Hoàng Sinh thoát được, Tám Em bị bắt và bị đày ra Côn Đảo. Sau tháng 4.1975, Tám Em được tự do.

Một nhân sĩ đồng chí hướng của cụ Hương là luật sư Trần Văn Tuyên từ tháng 6.1975 đã bị cộng sản bắt giam và đưa đi qua nhiều nhà tù Long Thành, Thủ Đức, khám Chí Hòa và sau cùng là ở Hà Sơn Bình ngoài Bắc. Luật sư Tuyên đã tõ rõ khí tiết bất khuất của một kẽ sĩ Miền Nam, ông đã tuẫn tiết trong tù ngày 28.10.1976. Khai tử của ông chỉ được lập năm 1984

và mãi sau này trại tù mới gởi về cho gia đình ông. Một chính khách tên tuổi khác, cựu ngoại trưởng Việt Nam Cộng Hòa Trần Chánh Thành thời Tổng Thống Thiệu, ngày 2.5.1975 đã uống thuốc ngủ tự sát để phản đối hành động xâm lăng của cộng sản và nêu cao cái dũng của người trí thức Miền Nam.

Rồi cái ngày cụ Hương từ giã thân nhân và đồng bào của cụ cũng đã đến. Ngày 27.1.1982, nhằm ngày Mùng Ba Tết năm Nhâm Tuất, cụ xuôi tay nhắm mắt đi vào cõi vô cùng, hưởng thọ 78 tuổi. Tổng Thống Trần Văn Hương đã âm thầm từ giã cái thế giới mà cụ đã tận tụy hiến dâng cuộc đời của mình. Mùa xuân năm 1982 thật u ám, nó báo trước những đợt khủng bố tinh thần liên miên lên người dân Việt Nam. Đánh tư sản, đổi tiền, kinh tế mới, tù đày. Chỗ dựa tinh thần cuối cùng của người Miền Nam đã không còn nữa. Anh linh của Tổng Thống Trần Văn Hương đã vinh thăng theo cùng những anh hùng tử sĩ, những nhân sĩ và thần tướng Việt Nam Cộng Hòa đi vào những trang sử chính khí và bi tráng của dân tộc. Xác thân của Tổng Thống Hương được an táng giữa lòng đất Tổ Quốc theo ý nguyện bình sinh của người. Di ngôn của người kẽ sĩ lẫm liệt và cao cả đó sẽ còn được khắc ghi trong bia đá đến ngàn đời sau: Nếu trời hại nước tôi, tôi xin thề ở lại và mất theo đất nước này.

Phạm Phong Dinh

2009-11-27 09:43:17

Nguồn: http://quanvan.net/index.php?view=story&subjectid=26921

Tưởng Niệm Cụ Trần Văn Hương
Nhân Sĩ Suốt Đời Giữ Tiết Tháo

Hứa Hoành

"Tôi xin phép từ chối. Tôi không nhận cái quyền công dân nầy. Dầu gì tôi cũng đã là người lãnh đạo miền Nam, trong khi binh sĩ, nhân viên các cấp, chỉ vì thừa lịnh của chúng tôi, mà giờ đây vẫn còn bị giam cầm trong các trại cải tạo, chưa được trả quyền công dân. Chẳng lý gì, tôi là người trách nhiệm, lại được trả quyền công dân trước..." (Lời cựu Tổng Thống Trần Văn Hương trả lời một cán bộ CS, khi họ đến nhà định làm lễ, quay phim "trả quyền công dân cho ông").

Hàng năm, cứ đến ngày oan trái 30-4, tôi lại bâng khuâng nhớ đến các anh hùng liệt sĩ đã bỏ mình vì nước. Làm tướng giữ thành, thành mất, tuẫn tiết theo thành, ngày xưa có Tổng đốc Hoàng Diệu (1828 - 1882), Tổng đốc Nguyễn Tri Phương (1800 - 1873)... Ngày nay có Thiếu tướng Nguyễn Khoa Nam, Thiếu tướng Lê Văn Hưng, Thiếu tá quận trưởng Bồng Sơn Hoàng Lê Cương (1972) và hàng trăm ngàn chiến sĩ vô danh khác, đãtự sát để giữ tròn khí tiết, không để lọt vào tay kẻ thù làm nhục. Họ nêu những gương hy sinh cao quý, tiết liệt, lịch sử ghi nhớ muôn đời.

Hai mươi năm chiến tranh, một cuộc chiến tranh vệ quốc sáng ngời chính nghĩa quân dân miền Nam đã hy sinh hàng triệu người, chỉ vì muốn bảo vệ một lý tưởng "Độc lập, tự dỏ và không muốn đất nước rơi vào tay CS. Nhưng cuối cùng phải thất bại trong nỗi uất hận, nghẹn ngào.

Năm nay, nhân ngày tang tóc đau thương của toàn thể dân tộc Việt Nam, chúng tôi muốn nhắc lại với thế hệ mới lớn lên, về những cái chết oai hùng. Trong phạm vi bài nầy, chúng tôi kể lại những ngày sau cùng của một chính khách thanh liêm, cương trực, suốt đời giữ được tiết tháo và lòng yêu nước: người đó là cụ Trần Văn Hương, hai lần làm đô trưởng Sàigòn, hai lần làm thủ tướng và Phó Tổng Thống, và cuối cùng là Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa chỉ được 3 ngày. Cụ Hương mất đi không một lời cáo phó. Cụ mất, nhưng gương hi sinh và thái độ sống của người quân tử mà cụ nêu gương không bao giờ mất. Tuy là người đồng hương, vì nhà tôi ở chỉ cách nhà người chị ruột của cụ Trần Văn Hương chừng 300 mét, trên đường Văn Thánh (tức Văn Thánh miếu thờ Đức Khổng Tử và cụ Phan Thanh Giản) tại Vĩnh Long. Là thế hệ sau, thuộc hàng con cháu, nên tôi không được quen biết với cụ. Tháng Hai năm 1975, tôi là thành viên của một phái đoàn vận động thành lập Viện Đại học Long Hồ cho 3 tỉnh Vĩnh Long Kiến Phong và Vĩnh Bình, có đến tư thất của cụ ở đường Phan Thanh Giản Sàigòn, để yết kiến và xin cụ giúp đợ Tháng 3 năm 1975, cụ với tư cách là Phó Tổng Thống, có đến tại hội trường thuộc trường Sư Phạm (cao đẳng) Vĩnh Long, để chứng kiến lễ chấp nhận thành lập Viện Đại Học Long Hồ, do Tổng Trưởng Bộ Quốc Gia Giáo Dục Ngô Khắc Tỉnh ký trước mặt cụ. Mặc dầu rất nhiều lần giữ những địa vị cao trong chính trường miền Nam, nhưng cụ Trần Văn Hương là một người có đời sống giản dị, mẫu mực, thanh liêm không bất cứ một ai có thể mua chuộc được. Khi thôi việc, cụ Hương sống cuộc đời chật vật nhưng vẫn giữ được tư cách.

Cụ Trần Văn Hương sinh năm 1904 tại làng Long Châu, nay thuộc quận Châu Thành Vĩnh Long, trong một gia đình nghèo. Nhờ học giỏi và được sự hy sinh của gia đình, cậu học sinh Trần Văn Hương được ra Hà Nội học trường Cao đẳng Sư Phạm... Sau khi tốt nghiệp, ông giáo Trần Văn Hương được bổ về dạy tại trường Le Myrle de Vilers Mỹ Tho, cũng là ngôi trường cũ mà ông đãtheo học mấy năm trước. Thời gian từ năm 1943 - 1945, ông Hương là giáo sư dạy môn văn chương và luân lý tại trường nầy. Sau đó ông Hương được đổi lên làm Đốc học tỉnh Tây Ninh.

Năm 1945, Việt Minh nổi dậy cướp chính quyền khắp 3 kỳ, nhóm Việt Minh mới của Trần Văn Giàu (chủ tịch Ủy ban hành chánh Nam bộ) cử cụ làm chủ tịch Ủy ban hành chánh tỉnh Tây Ninh. Làm việc với Việt Minh được mấy tháng, thấy họ không thành thật, và theo con đường bá đạo, nên ông Hương từ chức. Tuy vậy cụ vẫn còn đứng trong hàng ngũ kháng chiến. Khi thấy bộ mặt thật của Việt Minh là CS, tìm cách khủng bố, ám sát thủ tiêu những người yêu nước có tinh thần quốc gia, cụ bỏ về thành. Ban đầu cụ bán thuốc tây cho nhà thuốc của dược sĩ Trần Kim Quan (Pharmacy Kim Quan) ở góc đường Lê Lợi và chợ Bến Thành bây giờ).

Theo tài liệu của tình báo Mỹ, ông Hương có hai người con: Trần Văn Dinh và Trần Văn Doi (Giỏi). Hồi còn theo học trường "College de Can Thơ" kháng chiến nổi lên, Doi bỏ học theo kháng chiến. Khi phái đoàn Hồ Chí Minh qua Pháp cùng một lúc với hội nghị Fontainebleau trở về tới Vũng Tàu, ông Doi theo xuống tàu ra Bắc. Từ đó hai cha con không bao giờ gặp nhau nữa. Ông Huỳnh Văn Lang, cựu Tổng giám đốc Viện Hối Đoái dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm cho biết "Ông Trần Văn Giỏi (không phải Dõi) ở tại Sàigòn, bên cạnh ông Hương như một người cố vấn."

Năm 1964, ông Hương làm Thủ tướng chính phủ, tình báo Mỹ có đem lại một hồ sơ cho biết cụ có người con theo CS. Cụ Hương thẳng thắn nhìn nhận và cho biết từ đó cho đến nay, cụ không còn liên lạc gì với người con đó hết. Khi cụ tham chính, thì nguòi con lớn là Trần Văn Doi ở kế cận đóng vai người cố vấn thân tín.

Tháng 7 - 1967, ông cùng với ông Mai Thọ Truyền, ra ứng cử chức Tổng Thống chỉ được 10% số phiếu, về hạng tư. Tháng 5 - 1986, ông được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu mời làm Thủ Tướng, thay thế Thủ Tướng Nguyễn Văn Lộc. Trong nhiệm kỳ Tổng Thống 1971 - 75, ông Trần Văn Hương làm phó tổng thống, và khi ông Thiệu từ chức tổng thống giữa lúc tình thế đất nước lâm nguy,ông Hương được đôn lên làm tổng thống dùng theo hiếp pháp.

Các chi tiết về cuộc đời của cụ Trần Văn Hương trong những ngày tháng cuối cùng, được bà Phan Cẩm Anh cùng chồng là bác sĩ, người có dịp gần gũi với cụ Hương kể lại. Tôi được phép chỉ để trích một phần lớn trong bài ấy: "Hương trà năm cũ" trong bài viết để đồng bào, đồng hương có dịp biết thêm về nhiều chi tiết cảm động của một kẻ sĩ thế hệ cũ còn sốt lại. Kính xin anh chị Phan Cẩm Anh thể nhận nơi đây lòng biết ơn của tác giả.

"... Nhiều năm trước, khi tôi học trung học, một buổi tối sau khi dùng cơm, chị tôi dẫn tôi đến phủ "cây tùng" để thăm Mai Hương, một người bạn cùng "khóa I Nữ quân nhân" của chị, bây giờ vừa lập gia đình với đại úy Phan Hữu Chương, cháu ruột cụ Trần Văn Hương. Ba chị em đứng trò chuyện dưới táng cây của phủ phó tổng thống. Thình lình, cụ Hương từ trong nhà bước ra, nhìn về phía chúng tôi, gật đầu, rồi đưa tay ra hiệu bảo Mai Hương theo cụ vào trong phủ. Khi trở ra, Mai Hương lè lưỡi nói với chị tôi:

- Ông cụ vừa mới la.

- La về chuyện gì vậy?

- Ông cụ nói: "Sao không mời bạn bè vào phòng khách nói chuyện đàng hoàng mà để bạn đứng dưới gốc cây. Ông cụ nói tiếp: "Tiếp bạn đến chơi như vậy là không trọng bạn chút nào hết."

Đó lần đầu tiên tôi thấy cụ Hương, nhưng nghe thuật lại những lời cụ trách, lòng tôi tự nhiên nhen nhúm một cảm tình đầy quý trọng. Sau đó, tôi có dịp trở lại phủ phó tổng thống vài lần lúc Mai Hương sắp vào nhà bảo sanh. Vì lẽ phu quân Mai Hương bận công vụ, nên Mai Hương cho tài xế đến nhờ tôi và em gái tôi giúp đưa Mai Hương vô bịnh viện. Tất cả những lần đó, tôi chẳng có dịp nào giáp mặt cụ Hương.

Thời gian trôi qua, miền Nam sụp đổ, Dương Văn Minh ra lịnh đầu hàng. Ngay buổi sáng sớm ngày đầu mất nước, tại ngôi biệt thự cũ kỹ nằm khuất trong ngõ hẻm ngăn đường Phan Thanh Giản, thân nhân sống trong biệt thự này

đã đau đớn đem đặt giữa nhà hai xác người cùng nhau tìm cái chết. Họ vừa chia nhau ống thuốc ngủ đêm qua. Đó là đại úy Phan Hữu Chương và vợ là cựu trung úy Trần Mai Hương. Họ để lại vỏn vẹn vài lời trăng trối "xin nhờ lòng tha thứ của cụ Hương và gia đình vì không thể sống khi đất nước rơi vào tay kẻ thù." Đôi vợ chồng trẻ gởi gắm lại ba đứa con trai còn thơ dại, nhờ ông bà nội (em rể cụ Hương) dưỡng nuôi. Cũng trong ngôi biệt thự bao phủ một bầu không khí ảm đạm và im lìm đó, nơi một căn phòng khác trên lầu, cụ Hương đóng cửa, im lặng, trầm mình trong nỗi đau khổ của một người đã từng lãnh đạo đất nước, bây giờ đành tâm chứng kiến giờ phút suy vong, cảnh nhà tang chế. Nỗi đau khổ của cụ ở mức độ nào, chẳng ai trong nhà được cụ hé môi thổ lộ.

Nhưng ý định cùng chồng đi tìm cái chết của Mai Hương, không được toại nguyện bởi lẽ một người cháu đem Mai Hương đi cấp cứu. Sự sống của Mai Hương đã được các bác sĩ giành giựt lại từ đường tơ kẻ tóc. Nhờ đó Mai Hương trở thành một chiếc

cầu để tôi có cơ hội biết thêm chút ít về cụ Trần Văn Hương trong những ngày cuối cùng của cụ.

Nhiều lần Mai Hương dẫn tôi về lại ngôi biệt thự trên để thăm các con của Mai Hương, hiện đang sống nương nhờ vào ông bà nội. Tôi đã chứng kiến cảnh sống đạm bạc, nếu không muốn nói là thiếu thốn, túng quẩn của gia đình cụ Hương. Cụ Hương luôn luôn sống lặng lẽ một mình trong căn phòng nhỏ ở trên lầu. Căn phòng bày trí thật sơ sài, chẳng có món đồ nào được coi là sang trọng. Ngoài chiếc giường nệm cụ nằm, đồ vật còn lại là hai chiếc ghế bành, một cái tủ đựng quần áo đã cũ, một chiếc bàn con trên đó cụ để một tượng Phật Di Lạc. Căn phòng có một cửa ăn thông ra sân thượng. Hầu cận, săn sóc cụ là người em rể của cụ mà tôi gọi theo như Mai Hương là Dượng. Phía dưới lầu là các gian nhà trệt nhỏ, nằm dọc theo bức tường phía trong của khuôn viên biệt thự, có lẽ trước kia là nhà kho, bây giờ trở thành nơi tá túc qua ngày cho các thân nhân gồm các em và cháu của cụ, vì phải gặp cảnh khó khăn dưới quê, tìm về Sàigòn nương náu trong ngôi biệt thự cũ nát mà tổng thống Thiệu đã cấp từ thời trước.

Ngôi biệt thự nầy, trước khi cấp cho cụ Hương, tổng thống Thiệu đã chỉ thị phải sửa chửa, chỉnh trang lại đàng hoàng, nhưng cụ từ chối viện lẽ cụ già rồi, không làm việc gì ích nước lợi dân được nữa, nên không muốn làm hao tốn công qũy. Do đó, đến khi CS vào, ngôi biệt thự trên chẳng phải là mồi ngon cho cán bộ của họ tranh nhau giành giật chiếm đoạt như các ngôi biệt thự xinh xắn khác. Tường biệt thự nhiều nơi nứt nẻ, nền nhà nhiều chỗ vở bung lên, màu vôi trải qua nhiều năm tháng vàng ố không được trùng tu, sơn quét. Hình ảnh cụ lúc nầy như một con chim đại bàng sa cơ, gãy cánh mà vẫn cố giương đôi cánh mang thương tích của mình để bảo bọc chim non. Tôi được nghe kể lại cứ mỗi lần người nhà bưng cơm lên lầu cho cụ, phần cơm rất đạm bạc, lâu lâu mới có chút cá thịt, thân nhân muốn nhường cho cụ để bổ dưỡng, cụ hỏi xem mọi người trong nhà có được ăn như cụ vậy không. Mặc dầu người nhà thường trả lời "có" cho cụ an tâm, nhưng cụ vẫn hiểu sự thật của chữ "có" nên thường cụ để dành lại thức ăn ngon trên mâm, hầu đem xuống nhà cho con cháu.

Có những lần tôi theo Mai Hương đến thăm ông bà nội các con Mai Hương, lúc trở về, ra tới cánh cổng, tôi quay đầu nhìn lên sân thượng thấy cụ Hương, ngồi yên lặng trên đó. Mình cụ để trần, mái tóc bạc trắng, đôi mắt nhìn thẳng về phía trước không hề di động... Tôi thấy cụ Hương ngồi trên sân thượng như vậy nhiều lần, và những lần như vậy, trên đường đạp xe về nhà, hình ảnh già nua, im lặng và cô độc của cụ cứ lẩn quẩn mãi trong đầu óc tôi.

Một hôm, có lẽ cũng vào dịp gần Tết, Mai Hương đưa một củ sâm Đài Loan và nói với tôi:

- Bà nội sắp nhỏ biểu chị đem củ sâm nầy đi bán. Đó là củ sâm người ta tặng cho ông cụ từ lúc ông cụ sang Đài Loan, còn cất giữ mãi đến bây giờ. Ông nói chắc không dùng đến nó, nên sai đem bán lấy tiền đong gạo cho sắp nhỏ.

Mai Hương mở gói giấy bọc củ sâm ra, củ sâm vỏn vẹn bằng hai phần ba bàn tay, nằm giữa mấy lớp giấy gói đãcũ. Nhìn qua, ai cũng biết củ sâm được gói kỹ lưỡng, và bị lãng quên trong một ngăn tủ nào đó lâu lắm rồi, nay mới được nhớ lại. Tôi nhìn củ sâm nghẹn ngào. Một nhà giáo thanh bạch, một người lãnh đạo quốc gia trong sạch như cụ, chỉ lấy đạo đức bản thân làm tài sản. Cụ đâu có nén vàng nào có thể đem bán lấy tiền đong gạo cho đàn cháu, hay giúp đỡ người thân đang tá túc trong nhà, những người đã ít nhiều liên lụy vì các hoạt động chính trị của cụ.

Khoảng hơn một tuần sau, ông nội các cháu, tức em rể cụ Hương, ghé lại nhà Mai Hương và tôi (lúc này Mai Hương và tôi sống chung với nhau trong một căn nhà nhỏ ở quận Tân Bình) kể cho chúng tôi biết là ông vừa làm theo ý cụ Hương: đem mấy bộ đồ veste còn tốt của cụ ra chợ trời bán. Để an ủi người nhà bớt đau lòng, cụ Hương bình thản giải thích:

- Từ đây cũng đâu có dịp nào mặc nó nữa, đem bán đi chớ để làm chi!

Số tiền bán áo trên, chẳng ở trong túi được bao lâu, vì ngay sau đó bà Út đi chợ mua đồ ăn cho sắp nhỏ. Gia đình cụ Hương đã chịu chung số phận đau khổ và bi đát tột cùng từ tinh thần đến vật chất khi miền Nam rơi vào tay CS. Có một sự kiện làm tôi chảy nước mắt mỗi khi nhớ đến, lòng thêm kính mến và cảm phục cụ Hương: Trước khi chính quyền CS cho tổ chức cuộc bầu cử quốc hội (bịp) đầu tiên, cụ Hương được họ thông báo sẽ có một buổi lễ để chính phủ trả quyền công dân cho cụ. Sau đó, để có buổi lễ được quay phim tuyên truyền, khi một cán bộ thay mặt chính quyền, đọc "chính sách khoan hồng, rộng lượng" của nhà nước đối với những "thành phần" như cụ, cụ dõng dạc nói:

- Tôi xin phép từ chối. Tôi không nhận cái quyền công dân này. Dù gì tôi cũng là người lãnh đạo miền Nam, trong khi binh sĩ, nhân viên các cấp chỉ vì thừa lịnh của chúng tôi mà giờ đây vẫn còn bị giam cầm trong các trại cải tạo, chưa được trả quyền công dân trước. Tôi sẽ là người sau cùng nhận cái quyền công dân này, sau khi binh sĩ và nhân viên của chúng tôi đã được nhận.

Đại diện của chính quyền CS không ngờ sự thể xảy ra như vậy. Tức giận, họ ra lịnh cúp máy thu thanh, thu hình. Vài ngày sau cụ nhận được lịnh quản thúc tại gia 3 năm. Cụ Hương nói với người nhà:

- Bọn nó cũng chẳng cần phải quản thúc tao. Tao già và đau yếu như vầy, có khi nào bước chân ra khỏi nhà đâu mà cần phải quản thúc!

Vào năm 80 tuổi, mỗi lần theo Mai Hương ghé vào thăm ông bà nội của các cháu, tôi ít thấy cụ Hương ra ngồi ở sân thượng như lúc trước. Tôi được biết sức khỏe của cụ sa sút nhiều. Một hôm, em rể cụ Hương bảo tôi:

- Ông cụ dạo nầy yếu quá. Ông lại dứt khoát không muốn vô nhà thương khám bịnh hay chữa trị gì cả. Chắc Cẩm Anh cũng biết tại sao rồi. Dượng muốn nhờ Cẩm Anh có quen ai là bác sĩ trước 1975, xin họ đến nhà khám bịnh giùm cho ông cụ. Nếu không thì Dượng chẳng yên tâm.

Nghe ông Dượng nói tôi mới nhớ, cách đó không lâu, cụ Hương bị mệt xỉu phải đưa vô nhà thương cấp cứu. Lúc tỉnh dậy, cụ nhứt định đòi người nhà phải đưa cụ về ngay. Cụ một mực từ chối, không chịu để điều trị trong bịnh viện đã thuộc về tay chính quyền CS.

Mặc dầu có quen biết vài bác sĩ, nhưng tôi nghĩ ngay đến nhà tôi, lúc ấy còn là một người bạn, vì trong hoàn cảnh không biết tương lai ra sao, nên chúng tôi chưa nghĩ đến việc lập gia đình. Tôi nhận lời Dượng, hứa tìm một bác sĩ của "chế độ mình" để nhờ khám bịnh cho cụ. Khi nghe tôi trình bày, nhà tôi chẳng chút ngần ngại, vui vẻ nhận lời ngay. Lần đầu tiên nhà tôi đến, cụ bảo nhà tôi lại thật gần để cụ nhìn mặt vì mắt cụ đã mờ;. Cụ Hương hỏi nhà tôi:

- Con đến đây thăm bịnh cho qua, con có sợ họ làm khó dễ con không?

Nhà tôi trả lời:

- Thưa cụ, cháu chỉ làm bổn phận và công việc của người thầy thuốc, cháu không ngại.

Cụ xúc động, ghé người gần lại, đưa tay ôm lấy đầu nhà tôi. Nhà tôi tiếp:

- Thưa cụ, cháu là bác sĩ trẻ mới ra trường, kinh nghiệm và kiến thức hãy còn ít, chữa bịnh cho cụ, nếu có điều gì không biết, cháu sẽ về đọc sách lại.

Cụ Hương vui vẻ, mỉm cười cảm ơn và nắm lấy tay nhà tôi như để trấn an.

Từ đó nhà tôi lui, tới với cụ thường xuyên để thăm bịnh cụ. Dường như việc trị bịnh đối với cụ chẳng có gì quan trọng, cụ không quan tâm lắm, mặc dầu cụ luôn luôn là một bịnh nhân gương mẫu, theo đúng những lời dặn của bác sĩ. Điều làm cho cụ vui và thoải mái hơn có lẽ là có người để cụ nói chuyện. Do đó, nhà tôi thường ngồi lại

với cụ một hai giờ sau khi khám bịnh. Cụ nói thuốc men cụ dùng hàng ngày là do bà Trần Văn Văn và bạn bè ở Pháp gởi về tặng cụ. Những thứ thuốc nào không cần dùng, cụ đưa cho người em rể cụ đem ra chợ trời bán, lấy tiền chia đều cho gia đình con cháu đong gạo. Một hôm cụ kể cho nhà tôi nghe một câu chuyện rất cảm động như sau:

- Con biết không, chú có thằng em đến thăm (cụ xưng chú với nhà tôi, khi biết thân phụ nhà tôi lớn hơn cụ vài tuổi) nó đem đến một hộp sữa bò còn tặng chú 5 đồng (lúc mới đổi tiền, 500 đồng tiền cũ ăn 1 đồng tiền mới). Chú thương nó có tình, nhưng nghĩ nó phải đạp xích lô cực khổ để sinh sống, nên chú không nỡ lấy. Nhưng nếu chú không nhận thì "sợ nỏ buồn tội nghiệp", nên chú chỉ nhận có 5 đồng, còn hộp sữa thì bảo nó đem về cho gia đình (lúc ấy sữa rất khó mua). Người mà cụ kể là "thằng em"

một cách thân mật chính là thuộc hạ cũ của cụ.

Cụ Hương còn tâm sự với nhà tôi những chuyện lúc cụ còn trẻ. Có một thời gian cụ cùng với một người con trai (Trần Văn Doi) theo hoạt động cho Việt Minh chống Pháp. Nhưng khi nhận ra bộ mặt thật của Việt Minh, cụ dứt khoát trở về lại trong Nam và mất liên lạc với người con trai từ lúc ấy. Người con trai nầy đã ở lại miền Bắc, và phục vụ trong quân đội CS. Sau khi Sàigòn

bị chiếm, anh có về thăm cụ với vợ là một bác sĩ VC. Có lẽ sự lui tới của cặp vợ chồng nầy cũng nhằm mục đích theo dõi cụ.

Cụ Hương cũng có một người con khác đang sinh sống tại California. Anh có một đứa con bị bịnh Thalassemia, được đưa sang Mỹ chữa trị trước năm 1975. Đã nhiều lần anh muốn bảo lãnh cụ ra nước ngoài, nhưng cụ nói với nhà tôi:

- Trước kia đại sứ Martin năn nỉ, yêu cầu chú đi, chú đã từ chối. Bây giờ đời nào chú lại xin chính quyền CS để được đi.

Những lần đi thăm bịnh sau của nhà tôi, cụ tâm sự nhiều hơn về những vui buồn trong cuộc đời tham chính của cụ. Cụ luôn nhắc đến tên của những người mà cụ đặc biệt quý mến như bác sĩ Bạch Đình Minh. Cụ ngậm ngùi kể:

- Bác sĩ Minh là một người mà chú rất quý trọng. Hồi trước chú thấy bác sĩ Minh đi khám bịnh mà không có đồng hồ đeo tay. Chú mua tặng cho bác sĩ Minh một cái, nhưng đeo được vài tuần, bác sĩ Minh đem trả lại chú. Chú thấy bác sĩ Minh phục vụ trong quân đội hết lòng tận tụy và giàu tinh thần trách nhiệm, chú đề nghị lên tổng thống Thiệu tưởng thưởng "Bảo Quốc Huân Chương" cho bác sĩ Minh. Bác sĩ Minh từ chối không nhận, viện lẽ ông đang làm việc ở chỗ an toàn, xin dành huy chương ấy cho những người xả thân chiến đấu, hy sinh xương máu cho đất nước. Một lần khác cụ hỏi nhà tôi:

- Con có biết bác sĩ Trần Lữ Y không?

Nhà tôi thưa:

- Bác sĩ Trần Lữ Y dạy con môn Nội Khoa ở trường Y khoa.

Cụ Hương tâm sự:

- Hồi trước bác sĩ Hoa Kỳ sang đây khám bịnh cho chú, họ đề nghị đưa chú sang Hoa Kỳ chữa bịnh. Thằng Trần Lữ Y đi theo chú, xin lỗi con, chú gọi bác sĩ Trần Lữ Y bằng "thằng", vì chú thương nó như con chú vậy. Khi máy bay ghé Manille, suốt mấy hôm chú ăn không nổi đồ ăn của họ, nên bác sĩ Trần Lữ Y phải ra phố kiếm thức ăn mua về cho chú. Gần đây chú nghe có người nói bác sĩ Trần Lữ Y qua đời bên Pháp vì bịnh ung thư, có đúng như vậy không?

Nói tới đây, cụ im lặng hồi lâu như nén sự xúc động. Mấy tuần sau, nhà tôi được tin bác sĩ Trần Lữ Y vẫn còn khỏe mạnh ở bên Pháp và có phòng mạch tư, gần với phòng mạch của bác sĩ Phạm Tu Chính. Nhà tôi vội vàng ghé lại thăm và nói cho cụ Hương

biết tin thật về bác sĩ Trần Lữ Ỵ. Nghe xong, cụ Hương nắm lấy tay nhà tôi mà chẳng nói gì. Hai giòng nước mắt từ từ lăn trên má cụ.

Mặc dầu sức khỏe cụ Hương lúc đó đã sa sút nhiều, đi đứng khó khăn, dầu chỉ vài bước cũng cần cây gậy. Bên cạnh giường ngủ có gắn một cái chuông điện, trên bàn luôn có một cái chuông nhỏ để khi cần người nhà, cụ lắc bằng tay. Nhà tôi thán phục cụ có trí nhớ đặc biệt. Cụ có thể nhớ nguyên văn câu nói của từng người, ngày tháng, giờ giấc của sự kiện đã xảy ra. Cụ không quên từng chi tiết nhỏ. Có lần cụ chia xẻ với nhà tôi rằng:

- Chú nghĩ người làm chính trị phải có giáo dục và đạo đức. Khi tham chính tất nhiên chú chấp nhận có phe đối lập, nhưng dầu khác lập trường, chú vẫn luôn luôn tôn trọng họ. Có một dân biểu trẻ tên là (xin giấu tên), trong một buổi họp quốc hội, đã đứng lên đập bàn, chỉ vào mặt chú nói những lời vô lễ (xin không ghi lại câu vô lễ nầy)... Vì dân biểu nầy đáng con chú. Chú buồn và tiếc cho người làm dân biểu mà không biết đến chữ "lễ", không tỏ ra có tư cách của người học thức, chớ không buồn về lập trường đối lập của họ.

Một hôm đến thăm cụ, nhà tôi thố lộ với cụ rằng "sớm muộn gì con cũng phải ra đi". Chuyện ra đi không biết khi nào mới thành công, nhưng không bao giờ con bỏ ý định đó. Chẳng phải vì miếng cơm manh áo, hay sự cực khổ mà phải bỏ quê hương. Nhưng vì cuộc sống lúc nào cũng thấy bị đe dọa, thiếu an toàn, ngủ một đêm thức dậy có thể bị bắt vì bất cứ một lý do viển vông nào. Nghe nhà tôi nói, cụ Hương trầm ngâm một hồi lâu mà không nói gì. Mãi một lúc sau, cụ thở dài chép miệng:

- Có lẽ chú làm không đúng khi ra lịnh ngăn người ta ra khỏi nước trong những ngày hỗn loạn.

Lúc nhà tôi từ giã cụ ra về, cụ ôm hôn nhà tôi và nói:

- Chú gặp con muộn quá!

Vào tháng 4-1981, tôi đạp xe đưa nhà tôi đi vượt biên lần thứ 13. Trước khi đi, nhà tôi có đến thăm cụ lần cuối. Biết cụ rất buồn, nhưng cụ giấu kín tình cảm để người đi bớt vướng víu. Một tháng sau đó, tôi cũng rời Việt Nam đi Mỹ theo diện đoàn tụ gia đình do anh chị tôi bảo lãnh. Một ngày trước khi đi, tôi đạp xe trở lại đường Phan Thanh Giản, đứng một mình bên chiếc cổng sắt. Giữa một niềm vui khi sắp sửa thoát khỏi cảnh đời vô vọng, tăm tối, và một nỗi buồn khi biết rằng mình sẽ mất bao nhiêu gắn

bó thân thuộc khi lìa khỏi nơi đây. Cụ Hương vẫn là hình ảnh làm cho lòng tôi se thắt, là một cánh sen nổi trên dòng nước đang giao động của tâm hồn tôi.

Dưới đây là hai mẩu chuyện được nhắc lại như một giai thoại. Hồi tháng 4 năm 1954, khi có sự vụ lịnh của thủ tướng Ngô Đình Diệm bổ nhiệm cụ Hương làm đô trưởng Sàigòn - Chợlớn, thì cụ đi làm việc hàng ngày bằng chiếc xe đạp Alcyon. Khi vô tòa đô chính nhận việc, người lính gác cổng chận lại và không cho cụ vô. Cụ phải nói thật "Tôi là Đô Trưởng" họ cũng không tin. Cụ phải trình sự vụ lịnh mới được bổ nhiệm, người lính mới hoảng hồn, định chắp tay lạy cụ, nhưng cụ từ tốn, an ủi mấy câu, rồi dẫn xe đạp vô làm việc. Khi cụ ra Vũng Tàu nghỉ dưỡng bịnh (1964), hàng tháng chính phủ trả phủ cấp thêm 10.000 đồng, nhưng cụ từ chối, gởi trả lại công quỹ, vì cụ nói "không có chuyện gì cần phải xài."

Nhắc lại về thái độ của cụ Trần Văn Hương trong những ngày đen tối của đất nước chúng tôi thấy có hai sự kiện đáng ghi nhớ:

Cuốn hồi ký "Saigon Et Moi" của cựu đại sứ Pháp tại Việt Nam, ông Mérillon kể lại: "Mãi tới tối 18 - 4 - 1975, đại sứ Hoa Kỳ Martin mới cho ông (Mérillon) hay rằng Hoa Kỳ sẽ buông VN." Đại sứ Martin nói:

- Từ giờ phút này nước Pháp sẽ đảm nhận vai trò tái lập hòa bình cho VN.

Mérillon chuyển lời nói nầy cho Phó Tổng Thống Trần Văn Hương. Ông Hương nói:

- Ông Đại sứ à! Tui đâu có ngán Việt Cộng. Nó muốn đánh, tui đánh tới cùng. Tui không muốn lưu vong xứ người. Nếu trời hại nước tui, tui xin thề ở lại và mất theo nước này.

Đến ngày mất nước, đại sứ Martin còn đến gặp cụ Hương và nói:

- Ngài đi với tôi sang Mỹ Chánh phủ Mỹ sẽ nuôi dưỡng Ngài suốt đời, tôi nhân danh chánh phủ Hoa Kỳ đến mời Tổng Thống ra khỏi nước với bất cứ phương tiện nào mà ngài muốn. Chánh phủ chúng tôi cam kết bảo đảm cho Ngài một đời sống xứng đáng với cương vị tổng thống cho tới ngày Tổng Thống mãn phần.

Cụ Trần Văn Hương mỉm cười, trả lời (tiếng Pháp):

- **Thưa ngài đại sứ, tôi biết tình trạng hiện nay rất là nguy hiểm. Đã đến nỗi như vậy, Mỹ cũng có phần trách nhiệm trong đó. Nay ông Đại Sứ đến mời tôi ly hương, tôi rất cảm ơn ông Đại sứ. Nhưng tôi đãsuy nghĩ kỹ và quyết định dứt khoát ở lại nước tôi. Tôi cũng dư biết rằng CS vào được Saigon, thì bao nhiêu đau khổ, nhục nhã sẽ trút xuống đầu dân chúng miền Nam. Tôi là người lãnh**

đạo đứng hàng đầu của họ, tôi tình nguyện ở lại chia xẻ một phần nào niềm đau đớn tủi nhục, nỗi thống khổ của người dân mất nước. Cám ơn ông Đại Sứ đã đến thăm tôi.

Tới đây, tôi lại nhớ đến liêm sỉ và tiết tháo của một người lãnh đạo Cam Bốt, một nước láng giềng mà dân ta thường hay có thái độ coi thường. Đó là ông hoàng Sirik Matak, Phó Thủ Tướng Cam Bốt. Cũng tháng 4 định mệnh ấy (1975) khi quân Khmer đỏ sắp tràn ngập Phnom Penh, Đại Sứ Mỹ tại đây là John Gunther Dean đến mời hoàng thân Sirik Matak lưu vong qua Mỹ. ông Sirik Matak từ chối và trả lời bằng thư sau:

"Thưa Ngài và bạn thân (Excellence et Cher Ami)

Tôi rất thành thật cám ơn Ngài về cái thơ và đề nghị giúp đỡ của Ngài đưa chúng tôi đến nơi tự do, nhưng tôi không thể ra đi một cách hèn nhát như thế.

Về phần Ngài và quốc gia to lớn của Ngài, tôi không bao giờ ngờ rằng Ngài sẽ bỏ rơi một dân tộc đã chọn tự dọ. Quý Ngài đã từ chối bảo vệ chúng tôi, chúng tôi không làm sao được. Ngài ra đi và tôi chúc cho Ngài và quốc gia của Ngài tìm được hạnh phúc dưới bầu trời của quý ngài.

Nếu tôi chết ở đây trong nước tôi mà tôi yêu, thì thôi mặc, bởi vì tất cả chúng ta đã được sanh ra để rồi một ngày nào đó thì chết. Tôi chỉ có làm một lỗi lầm là đã tin nơi Ngài và tin nơi những người Hoa Kỳ.

Xin Ngài và bạn thân, nhận nơi đây những cảm tình trung thực và thân ái của tôi. Sirik Matak,

Theo lời người dịch, thư này sau mấy năm, có lần được đọc trong một phiên họp Quốc hội Hoa Kỳ, và được lưu giữ trong văn khố Quốc Hội (Trích bài biết của BS Nguyễn Lưu Viên, tập san Y Tế số III, tháng 3 năm 1998).

Hứa Hoành

Nguồn: http://dankeu.com/~/goto/hua-hoanh-cuu-tong-thong-tran-van-huong-1521.aspx